

Phụ.Nữ

tân.văn

DEPT LEGAL
INDOCHINE
N° 1224



Nhi-Đội bảo-đục-viện Saigon.
(Xem bài trang 17)

DEPT LEGAL
L'Indochine
S. 70710 24/9/33
[Handwritten signature]

== O\$15 ==
NĂM THỨ NĂM
ngày 14 Sept. 1933
== 216 ==

PHỤ-NỮ' TÂN-VĂN JOURNAL DES FEMMES

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

Sáng lập tại Saigon năm 1929

Điện thoại số: 566

Điện tín để: PHUNUTANVAN Saigon

GIÁ BÁO:

Trọn năm.....	5\$00
Sáu tháng.....	2.80
Ba tháng.....	1.50
Một tháng.....	0.50
Mỗi số.....	0.15

GIÁ ĐĂNG QUẢNG CÁO

Một trương.....	80\$00
Nửa trương.....	45.00
Một phần tư.....	25.00
Một phần tám.....	18.00

Thư từ và mandat mua báo xin để cho:
M^{me} Nguyễn-Đức-Nhuận, Chủ-nhơn Phụ-nữ Tân-văn.
48, Rue Vannier - SAIGON

Đăng từ 6 tháng trở lên sẽ có giá nhẹ hơn.

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ nữ

Các bạn xa gần có cảm tình cùng hồn-báo, giúp chi o bài vở và ý-kiến, hồn-báo rất hoan nghinh. Những bài lai cáo đã đăng báo và không đăng được, hồn báo không thể trả hồn thảo lai.

Thằng nhỏ ba tuổi, mạnh mẽ lạ thường.

Em nhỏ Lê-văn-Phát, nam nay được ba tuổi, mập mạp, mạnh mẽ lắm. Hồi nó mới hai tuổi, ai cũng tưởng nó phải chết non, cha mẹ nó hết sức buồn, vì nó có chứng bang, hay nóng lạnh, mồ hôi trắng, lừ đừ, buồn bã lắm, một tháng đau không biết mấy lần, hề ăn đồ trụng thì chứng bang tái lại. Bệnh nó làm khó cho cha mẹ nó vô cùng, may nhờ có người điếm chỉ cha mẹ nó mua có ba gói thuốc CHÍ-LINH-TÂN cho nó uống đến nay tuyệt góc bang, hết nóng lạnh. Hết bệnh, nó lại mập mạp, mạnh mẽ lạ thường. Thuốc CHÍ-LINH-TÂN này, gia truyền hơn mấy đời người, cứu được không biết bao trẻ con mang bệnh. Nhà bào chế, chỉ như một món thuốc này làm nên sự nghiệp. Tôi vì được nghe muôn ngàn người tăng khen là thần dược, nên nài nỉ xin làm đại-lý độc quyền, phổ thông thuốc này khắp cả Đông-Pháp, hẳn cứu bệnh trẻ con. Thuốc đáng công hiệu cho đời, chớ không dám xáo ngôn thủ lợi; đúng rồi, mới rõ lời nói tôi đúng với sự thật. Có bán nơi các gare xe điện từ Bình-tây tới Thủ-đầu-một, ở xa muốn mua xin do nơi Madame Nguyen-thị-Kính chợ mới Saigon và nơi Nguyễn-văn-Đức 11, rue Caisse Hanoi

Xấu đời ra đẹp trong 3 ngày



Crème Tokalon, màu trắng, là 1 e h á t b ò, trong 3 ngày nó đổi hẳn da mặt, làm cho da tươi n h u ộ n và đẹp đẽ lắm. Không c ó cách nào khác mà được hiệu-nghiêm như vậy. Phải dùng Crème

này mỗi bữa sớm mai.

Quý bà muốn cho da mặt đừng nhăn-nhủ, đừng mau già, thì nên dùng Crème Tokalon, thứ màu hồng. Thứ này phải thoa mỗi buổi tối, trước khi đi ngủ, nó sẽ làm cho da mặt hết nhăn và trẻ lại.

Đại-lý độc-quyền Namkij và Cao-niên
Maison: G. Rietmann Saigon.

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ NĂM, SỐ 216

Ngày 14 Septembre 1933

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn:
M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

MỘT CÁI CAO-ĐẲNG HỌC-HIỆU CHO PHỤ-NỮ'

Đàn-bà ở xứ ta chưa có hội tương-lễ để giúp-dỡ nhau những khi thất-nghiệp và quang hôn tang-lễ; mà cũng không có học-thuật nữa.

Cách đã lâu rồi. Phụ-nữ Tân-văn có xương ra việc lập Nữ-lưu học-hội chỉ vì sự khuyết-diểm ấy. Theo ý chúng tôi, cần phải có một cái hội học để mở ban dạy cho đàn-bà từng-học. Phụ-nữ nào cũng sẽ có thể đến đó nghe giảng về các vấn-đề đương thời; về các khoa-học thương-thức; về văn-học và triết-học; về ngôn-ngữ các nước.

« Nữ-lưu học-hội », trong trí của Bồn-báo, là một cái Cao-đẳng học-hiệu, mà làm giản-dị ra để cho nhân-dân (phụ-nữ) ai cũng có thể đến học được. Có người cho rằng một cái học-hiệu như vậy thì không đáng tên là một học-hiệu, người ta đến nghe giảng ở đây, thì khác nào đến nghe diễn-thuyết ở các hội khuyến-học hay là tri-tri trong xứ?

Đối với các bạn còn chưa hiểu cách giáo-dục ở các lớp cao-đẳng, chúng tôi chỉ ra đây những sự tiện-lợi về cuộc lỗ-chức này.

Trẻ con học ở các lớp sơ-học, cần phải tập viết, đọc, tính, thì còn cần có thầy dẫn đi từng ly từng bước, chẳng qua vì cái tuổi rất thiếu-niên của học-trò.

Nhưng mà, tới các lớp Cao-đẳng, học-sanh đã lớn, không cần phải dlu-đắt như vậy. Và, học ở đây là học những điều về nghĩa-lý, về các vấn-đề hệ trọng, chỉ cốt phải có chương-trình, và người học phải tuân-tự nghe cho đủ bài giảng.

Thầy giảng sẽ cho bài làm, hay là để bài học giảng, có thầy chỉ-huy. Nhưng không có lệ cưỡng-bách phải làm, để cho thính-giả tự ý mình mà làm bài hay là không.

Bây giờ độc-giả thử nghĩ, nếu ta mở ra một thư cao-dẳng học-hiệu cho phụ nữ, mới các nhà chuyên môn về các khoa đến giảng như đã bàn trên này, thì ảnh-hưởng trong vận-dộng phụ-nữ sẽ ra thế nào?

Về vấn-đề này, trước kia Bồn-báo đã bàn, ngày nay còn đề-cập đến nữa, không phải là muốn làm văn-chương phiếm đầu. Nếu có nhiều bạn tán-thành, và có điều-kiện tốt, thì chúng tôi có thể cùng với các bạn mà thiết-hành ngay.

Chúng tôi còn chờ tiếng chuông đáp của chị em.

Phụ nữ tân văn



Một cuộc hội hiệp của phụ-nữ tri thức tại nhà bà Công-tước d'Uzès là một người đàn bà Pháp có công lớn với cuộc phụ-nữ vận-dộng ở nước Pháp.

CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Vừa rồi, Arip báo tin rằng « cuộc vận-dộng cách-mạng lan-tràn khắp Cuba (1). Thợ ở các nhà máy đường chiếm cứ nhà máy, còn chủ hãng thì trốn mất ».

Ở Oriente, thuộc về tỉnh Chapperu, có xây việc hệ trọng này, thợ thuyền đình công do người cộng-sản chỉ-huy chiếm hai tòa nhà của một công-ti Mỹ (làm đường); người Mỹ ở trong xưởng này bị nạn trong một chiếc tàu Hồng-mao.

Ông Roosevelt sẽ nhơn dịp này gửi chiến-thuyền tới đóng xung quanh đảo, « phòng khi can-thiệp ». Xem vậy thì ở Thái-bình-dương lại có nguy-cơ chiến-tranh.

(1) Cuba : là một cù-lao lớn hơn hết trong đám quần đảo Les Antilles ở giữa hai xứ Mỹ (Bắc Mỹ và Nam Mỹ) Cuba trước là đất thuộc-địa của Y-pha-Nho (Espagne), sau trận giặc 1895 1898 Cuba lại thành thuộc-địa của États-Unis. Hiện nay, dân Cubains được « tự trị ».

Châu vi của cù-lao Cuba được 2.220.000 mẫu. Kinh-đô là La Havane.

Ở Cuba, có nhiều thổ sản quý như mô sít, thiếc. Có trồng thuốc lá nhiều lắm, mía; rừng có nhiều giống cây quý.

Có tin thành Berlin cho hay rằng vừa rồi mới nảy sinh một phái tôn giáo dị-kỳ tự xưng là : « Sanh dục-dịch câu-lạc-bộ », huệ người tin đồ phải chạy lạt và không được cạo râu. Cảnh-sát Breslan ra lệnh cấm phái này.

Những tay làm đầu câu lạc-bộ đều bị bắt; khi nào cả phái đều đã giải-tán, bấy giờ họ sẽ được thả.

Phái này còn thi-hành nhiều cách lạ, như là những lối đồng-cốt mà ở xứ ta ai cũng biết.

Vì điều-kiện sanh-hoạt và tranh-đấu ở Đức thành ra khó khăn quá mà gần đây ở Đức phát-sanh những triệu-chứng như cái hiện-tượng lạ-lùng kể trên này.

Song đồng-thời với cái quá trạng này, sự xông-đột ở trong các phạm-vi chánh-trị và kinh-tế lại kịch-liệt lắm.



Trong báo-giới Naukỳ.

Gần đây, báo-giới trong Namkỳ có khuynh-hướng về các cuộc điều-tra lớn trong lao-dộng-giới. Cái khuynh-hướng này sẽ có kết-quả hay trong văn-học.

Vì chính-cái việc điều tra của nhà phỏng sự sẽ bắt buộc người biên-bài, lấy hai chữ tả thiệt làm đầu.

Không những thế, người viết vì tiếp-xúc với thiệt-trạng của xã-hội, nổi thống khổ hàng ngày của bọn thợ thầy, sẽ tự nhiên vừa tả và vừa kết-luận.

Vì vậy mà chúng tôi tưởng rằng khuynh-hướng này sẽ dẫn báo-giới và văn-giới Annam vào một con đường hay

Bút chiến và « cón-chiến ».

Vừa rồi lại xảy ra cuộc xông-đột bằng gậy giữa hai người làm báo trước nhà hội Khuyến-học.

Sự xông-đột trong làng báo là tất nhiên phải có, điều đó không có gì là lạ.

Song ờ, vì lý-tưởng, vì quyền-lợi to-lát của dân-chúng mà xông-đột thì dầu xảy ra chuyện gì kịch-liệt cũng là một sự xông-đột có ý-nghĩa.

Ngoài điều-kiện này ra, thì phẩm sự phân-tranh vì hiềm riêng hay là lợi ích của mỗi cá-nhân đều không có ảnh hưởng chi hay.

Ngô-dinh-Mẫn tạ-thế.

Ngô-dinh-Mẫn là một chánh-trị-puam giữ ban tà-chánh cho

một hội cách-mạng bị tòa đê-hình Hanói trước kết án khổ sai chung-thân đày lên Sơn-la.

Vì thùy-thở ở Sơn-la, và điều-kiện sanh hoạt ở đây, Mẫn mới chết tại đây, tuổi vừa ba mươi.

Một phái tôn giáo mới.

Ông Nguyễn-Kim-Muôn đã lập ra phái « Đạo phật Thích-ca », dùng lối văn riêng mà cổ-đồng cho người « đi tu » :

*Cút xin thiên hạ rón tu tu
Niệm phật tụng-kinh dâng phá
ngư*

*Chiều chiều cóc cóc lại ken ken,
Lâm vậy cho thiên hạ họ khen.
văn văn, văn văn.*

Nay lại nhơn dịp khánh-thành Long-vân-tự mở thêm phái gọi là « Ranskbriana-thiên-chức ».

Chùa nhật tuần trước khánh-thành Long-vân-tự của ông tại Gia-dinh, ông có mời người trong báo-giới đến, và tỏ ý muốn nghe các ông này « nói chuyện » về phật giáo.

Bởi vậy, ông Cao-văn-Chánh có nhờ cơ hội ấy mà tỏ cho thính-giả (phần đông là tin-đồ) những lẽ sau này : Phất-giáo ra đời hơn 2500 năm nay, vào một thời-đại khác hẳn với thời-đại vô-tuyên-diện, ô-tô và xe-lửa. Theo ý ông, Thích-ca là một người hiền-triết sáng-suốt nhưt trong đời ấy, dạy học trò chỉ dùng lối « khẩu truyền ». Bởi vậy ở Ấn-độ và về thời-đại Thích-ca đã sanh ra nhiều chi, nhiều phái rồi ! Ngày nay ở xứ ta mọc ra nhiều chi như vậy, thì « tin-đồ » phải nên rất thâm-trọng, lấy-lý trí mà xét chớ nên tin liêu.

Theo ý diễn-giã, người tin - đờ nên nhìn ra thiết-trang xã-hội, nhìn ra sự sinh hoạt ở thôn-quê và thành-phố, như vậy sẽ dễ thấy chơn-lý hơn là nghe các ông « thông-thái » tìm nghĩa tinh vi trong mấy chữ « Nam mô a-di-da-phát ».

Thỉnh giả hoan-nghinh mấy câu nghị luận của diễn-giã lắm.

Còn nhiều người nói, có ý phản-đối tư-tưởng trên nầy, song diễn giả bàn việc mà về trước, nên không thể phúc đáp được.

Như thuật lại là sau các cuộc tranh luận về lý-thuyết, có mấy người bạn của ông. Muốn xướng lên lập một cái phái gọi là « Rana-khrisna-thiên-chức ». Có làm một tờ kết-chứng buổi nhóm, nhưng mà chúng tôi không hiểu rõ tôn-chỉ và chủ-nghĩa của phái này khác với các phái Cao - đài và Phát-giáo thế nào.

« Nhân-vật Việt - kiều »

Zân-báo là cái báo đã bày đặt ra chuyện Bồn-báo quên đọc-giã Trung-Nam; lại cũng là cái báo công-kích trong lối văn trong những thơ mới và những bài « Nhân-vật » của Bồn-báo hơn hết.

Người chủ tờ báo ấy phi rất nhiều tiền để vẽ tranh « hải-hước » mong xui giục độc-giã chế riều người biên-lập trong báo P.N.T.V.

Bồn-báo đã tỏ cho độc-giã hay rằng : Sở dĩ báo ấy nói được câu chuyện vô-lý rằng Bồn-báo quên đọc-giã Trung-Nam là vì lẽ cạnh tranh trong làng báo.

Bạn nào còn chưa tin lời quyết đoán nầy, hãy xem thử bài đề là « Nhân-vật Việt-kiều » đăng trong tờ báo ấy !

Kia ! đã chỉ trích đến đều lối văn « Nhân vật » mà lại đăng một bài tỏ ra một cách phân-

minh rằng : người viết chịu ảnh-hưởng trực-tiếp của Mã-Như và Blech-Vân, là nghĩa thế nào ?

Chúng tôi lấy làm mừng rằng có người hưởng ứng cùng tác-giã những bài « Nhân - vật » đăng trong Bồn-báo ! Đây chỉ là muốn chỉ cho độc giả thấy thái-độ của Zân-báo có điều tương-phần với lời Z. B. chỉ-trích Bồn-báo mà thôi.

Thơ mới của báo « Phong-Hóa »

« Sống », đó là tựa một bài « thơ mới » của thi sĩ Huy-Thông cho đăng trong báo « Phong-Hóa ».

Các bạn nào có đọc bài này của bạn đồng nghiệp lắt đã thấy cái khuynh-hướng về thơ mới có cơ thăng-lợi được trong thi-giới Annam.

Tấm lòng hiếu-chiến của ông Huy-Thông, cũng như quan-niệm và tinh-tử mới của các thi-sĩ Hồ-văn-Hảo, Nguyễn-thị-Kiểm không thể chịu ép trong khuôn khổ cũ được.

Ai nói thơ chỉ vu ở tình-cảm mà thôi, thì hãy đọc bài thơ của Huy-Thông này.

Thử so sánh thơ mới này với vô luận những bài bát-cú và tứ-tuyệt nào đăng ở các báo chỉ mà xem.

Tôi thú thật rằng : Tôi thích thơ lối mới, vì là nó diễn được cuộc đời mới; chứ còn khuôn khổ của nhà Đường để lại chỉ giam-hãm tinh-tử, rồi bó buộc

Sở tôi sẽ có bài :

Phê-bình bà Trương-Phò của THIẾU-SON

thi nhân phải diễn sai cái thiết-tế là hết.

Có Thuy-An nói trong báo Saigon rằng : thi-sĩ tả tâm-hồn, khác với họa-sĩ tả ngoại-giới...

Có quen rằng : chính cái « tâm hồn » là phản-ảnh của ngoại-giới. Ngoại-giới, tức là cái khách (l'objet) của nhà triết-học ; tức là cái thiết-tế.

Ngoại-giới ngày nay khác với cái thiết-trạng ngày xưa. Ngày nay, có vô-tuyến-diện, ô-tô, máy in sách và báo ; có cuộc khủng-hoảng kinh-tế, văn-văn, thì tâm-hồn của loài người (tức là phản-ảnh của thiết-trạng xã-hội) cũng khác.

Vì cái khác đó mà thi-sĩ Huy-Thông phải diễn-đạt « nỗi lòng » của mình trong khuôn-khổ rộng-rãi hơn là khuôn khổ nhà Đường. Ông Huy-Thông không ngại rằng bạn thù-cửu trong thi-giới sẽ chế ông dùng văn « trúc trắc », mà cứ dùng những chữ như chữ « và » cốt để tư-tưởng được biểu - lộ.

Đọc bài « Sống » của thi-sĩ này cũng như đọc bài « Con nhà thất nghiệp » của ông Hồ-văn-Hảo đăng trong báo P.N.T.V. chúng ta thấy vui vẻ trong lòng, vì là được gần cái thiết-tế, xúc tiếp với sự sanh-hoạt.

Đọc thơ của ông Hồ-văn-Hảo, ta thấy một bức tranh thắm - đậm trong xã-hội ngày nay : nạn thất nghiệp. Đọc thơ của ông Huy-Thông, ta thấy lẽ tất - yếu phải phấn-đấu để sinh-tồn. Thi-sĩ ghét cái luân-lý hàng phục, chế những kẻ cúi đầu chịu thua trong cái chiến-trường thế-gian này là hèn.

Thơ Đường luật nào làm biểu-lộ được những tinh-tử phiền - phức như vậy ?

Các bạn nhiệt-thành nên hết sức tán-thành lối thơ này để kích - thích người có thi - tài dạn - dĩ bước vào con đường mới lạ.

Triết học với cuộc đời

« TRIẾT-HỌC » Ở Á-ĐÔNG

Ai học triết-học của Âu-châu cũng đã thấy đặc-sắc của nó (đối với triết-học Á-châu) là thống-hệ.

Vào vô-luận thơ-viện triết-học nào ở Âu-châu, ta thử lật qua bao nhiêu sách của Spinoza, Leibiz, Kant, Hegel, Descartes, Auguste Comte, văn văn, thì sẽ thấy có những đặc-điểm nầy :

I. — Sách biên theo nguyên-lý (principes) và phương-pháp (methode) rõ rệt.

II. — Tác-giã làm như nhà số-học (mathématicien) đặt ra nguyên-lý như là luận-đề (théorèmes) của nhà số-học, rồi chứng-minh (démontrer) và giải-quyết như người ta làm một bài tính số (problème mathématique).

Người học triết-học Âu-châu quen lối bài-trí và biện-luận nghiêm của bọn danh-gia bên ấy rồi khi mở các sách « triết-học » Á-châu ra không khỏi sửng sốt.

Kia ! cái triết-học mà người ta phải phi bao nhiêu giấy má viết mực để ca-tụng, tưởng rằng nó đại-biểu cho cái văn-minh « cao-quí » của Á-đông, chỉ là một thứ luận-lý mà thôi hay sao ?

Trong triết học Á-đông, ta không được dự xem cuộc thảo luận về « chủ » (le sujet) về « khách » (l'objet) ; về thời-gian, không-gian ; ta cũng không thấy ai đề-cập đến vấn-đề « phê-bình sự tri-thức » mà từ Kant về sau, học trò triết-học ở Âu-châu đều đã quen.

Ở Âu-châu, là nơi người ta biết khoa số-học và luận-lý-học đã lâu, kẻ học-giã xếp tư-tưởng của mình vào kỹ-luật nghiêm, dần tư-tưởng của mình theo những nguyên-tắc của khoa luận-lý-học ; như vậy rồi, mỗi nhà lập thành một học-thuyết có cái tánh cách là một hệ-phân hoàn-toàn, một cơ-thể bản-hồi, có mạch-lạc, có manh-mối, có phương-pháp, để cho người ta dễ nghiên-cứu và phẩm-bình.

Đối với những vấn-đề : nguyên-nhân của các nguyên-nhân (thượng-đế, văn-văn), về không gian và thời-gian, về giá-trị của sự tri-thức, giá-trị các khoa-học, nghĩa là những vấn-đề về triết-học, mỗi người học-giã Âu Mỹ hinh như đứng ra nói phẩm-minh với công-chúng như vậy :

— Những vấn-đề về nguyên-nhân và về cứu-cánh: về các điều-kiện của giác-quan (les donnés des sens), như không-gian và thời-gian (le temps et l'espace) ; về giá-trị của sự biết (la valeur de la connaissance), về triết-học của các khoa-học (la philosophie des sciences), từ xưa đến nay đã được bao nhiêu người đề-cập đến. Rồi thuyết nọ đánh đổ thuyết kia, bao nhiêu thuyết đã bị thời-gian (nghĩa là sự kinh-nghiệm) chứng-minh là sai lầm. Chúng tôi đâu dám tưởng rằng quan-niệm của mình không thể sai ; chẳng qua là chúng tôi theo nguyên-tắc của luận-lý-học mà tạo thành một cái thống-hệ ; chúng tôi hiển kết-quả của sự nghiên-cứu và suy-nghĩ của mình để các ngài xét về hai phương-diện nầy :

a) lý-l thuyết phổ-bày ra có hợp với phép lý-luận không ? (hình-thức).

b) nội-dung có trái với cuộc đời, với cái phương-diện động của lịch-sử (dynamisme historique) không ?

Quen với cái triết-học của Âu-châu như vậy rồi, người học trò lật các sách triết-học, Nho, Lão, Thích ra mà xem, thì từ cái nội-dung cho tới cái hình-thức, không có gì làm cho mình dám tưởng rằng nó là một cái triết-học.

Người học-giã Á-đông không biết đến luật Pythagore là gì, luận-lý-học của Aristote là gì, cũng không hề biết đến những lý-thuyết về vật-lý học.

Người học-giã Á-đông không biết dần tư tưởng của mình như nhà số-học (từ equation nầy sang equation khác) ; cũng không biết hoài-nghi đối với lý-tưởng và phương-pháp của mình.

Đó là chưa kể nhà « triết-học » Á-đông không hề thông hiểu số-học và các khoa vật-lý và tự-nhiên học : Khoa kinh-tế-học rất thiết, rất cần, để giúp người hiểu vấn-đề nhơn-sanh cũng không được học-giã Á-đông quan tâm chú-ý.

Chúng tôi nói nhiều lần về vấn-đề này chỉ là vì gần đây có người xướng lên thuyết : người mình chỉ nên học của Âu-châu những khoa-học nào mình còn thiếu-thốn, chứ còn triết-học thì không cần, vì ta đã có sẵn.

↳ BAN TÂN NỮ-LU'U ↳



Cô Mậu-Khang ở Hanôl
giỏi vẽ nghề thêu tay có mở
hiệu thêu tranh và thêu áo.



Cô Trần-thị Kính-Thành
ở Ô-môn

đã giúp cho Bản-báo nhiều bài
về nữ-công.



Xét cái thuyết ấy cho tới nơi rồi, thì thấy phân minh là thuyết bảo-thủ.

Trong phái nho gia có người nhân rằng cái học nào theo nguyên-tắc luân-lý-học là một cái học cao. Song lại cãi rằng: Nho-học có thuyết « chánh danh », tức là đã có lý-luận nghiêm, cần chỉ phải học « của người ».

Nhưng mà, ai thử đem thiên *chánh-danh* của Tuân-Tử ra mà so-sánh với những nguyên-tắc căn-bản của luân-lý-học thì sẽ thấy khác nhau như trời với vực! Bạn độc-giả nào không muốn làm cái *danh* mà chỉ muốn xét cái *thiệt*, nên đọc thử vài danh-văn trong các triết-lý Á đông và Âu-châu, rồi bình-tình mà xét coi hơn kém thế nào.

Cứ như ý chúng tôi, thì Á-đông ta đã kém Âu-tây về khoa-học, về các phương-diện kinh-lễ, chánh-trị, thì cũng phải kém nốt về triết-lý-học, văn-học.

Nếu có người ưa cái « tiếng » hơn cái « miếng »

mà bảo rằng Á-đông có triết-học, tôi có thể cũng tam nhận; nhưng tôi sẽ lại thêm rằng: triết-học Á-đông đối với triết-học Âu-tây cũng như âm-nhạc Á-đông đối với âm-nhạc Âu-tây; sự sanh-hoạt của nhân-quần Á-đông đối với sự sanh-hoạt của xã-hội Âu-châu. Sự khác nhau ở giữa cái thuyên hơi và ca-nốt máy, đèn điện với đèn dầu thế nào, thì sự sai-biệt giữa hai cái triết-học Đông-Tây cũng như thế.

Chúng tôi quả quyết như vậy chỉ là vì lòng mong cho người cầm bút ở nước ta nhận sự thua kém của châu Á, mà bước hẳn vào con đường học hỏi với người.

Như vậy không phải là mình tự ti tự hạ chi đâu mà là tỏ ra mình biết nhận sự *thiệt*.

Hướng chỉ ngay ở Tàu và Ấn-độ là tổ-quốc của những cái học củ ầy, người ta cũng xoay hẳn về triết-học Âu-châu kia mà!

X X.

Ý NGHĨA MỘT CUỘC XÔNG ĐỘT TRONG LÀNG VĂN

(II)

của CAO-VĂN-CHÁNH

Lỗi tranh-biện rất đáng chán ấy, ta không nên dự vào. Tôi nói ta, là chỉ về độc-giả, hay là phần đông độc-giả.

Độc-giả các báo quốc-ngữ trong suốt ba kỳ có lẽ được chừng hai vạn người trở lại, thuộc về nhiều hạng mà đại-đa-số ở về các giai-cấp trung lưu! Viên-chức các sở công tư; học-sanh các trường sơ-đẳng; trung-đẳng và cao-đẳng. Tôi tưởng anh em và chị em ở về hạng trên này còn nhiều việc quan-hệ đáng lo hơn là sự cãi nhau về danh từ mà cãi nhau mãi không có thành-tích gì khác hơn là làm cho anh em quên thời-cuộc.

Đã hằng mấy mươi năm trời, mà người ta cứ lập đi lập lại bấy nhiều câu sáo, đồ đi đồ lại mãi một thứ văn-chương phù-phiếm, rồi gây ra trong xứ ta một cái không-khí bất-lợi cho sự biểu-dương chơn-lý, làm cho lớp thanh-niên mới tiến-lên trong thời-kỳ hai mươi năm vừa qua phải sống trong một thế-giới vô-thật. Các bạn thử nghĩ xem có như thế không?

Các bạn thử xét xem còn có xứ nào mà vấn-đề văn-chương (?) choán hết thi-giờ của hầu hết báo chí trong một đời người (toute une génération d'hommes) như thế không? Các bạn thử so-sánh lối thảo-luận ấy cũng với toàn-thể văn-chương của gần hết các báo chí xứ ta lại với sự tranh-biện của báo chí Âu-châu, thì sẽ thấy khác nhau, là thế nào.

Ngôn-ngữ và văn-từ chỉ là cái lợi-khí, cái phương tiện mà người ta dùng để diễn-đạt tư-tưởng đó thôi. Mà người ta sơ-dĩ phải phô-bày tư tưởng lên mặt báo chương, chớ qua là vì cái lẽ sau này: muốn hành-động cho hợp với lợi-quyền của đoàn-thể mình, người ta cần phải thảo-luận cùng nhau, nghĩa là cần phải đem tư-tưởng và ý-kiến trong đoàn-thể ra để chọi nhau. Có tranh-biện mới nảy ra ý kiến.

Xem đó thì rõ điều cốt yếu là tư-tưởng, là ý kiến. Mọi cuộc bút-chiến trong báo-giới phải chú trọng

(1) Thường người phê-bình văn-chương lại viết sai bét

về chỗ này hơn là về sự bối lòng tìm vết trong bài văn. (1)

Cách đây vài hôm, có mấy bạn thanh niên đến tìm tôi để bàn nên đề-khởi cái vấn đề *tân-văn-hóa*. Vì thấy trong bài trước, và trong nhiều bài luận khác đăng trong báo P. N, tôi khuy-nh-hướng hằng về lối tả-thiệt, các bạn ấy cắt nghĩa rằng trong cuộc vận-động tân-văn-hóa (mà họ muốn noi gương Trần-độc-Tú ở Tàu) đã có văn-chương tả-thiệt.

Tôi xin các bạn lưu-ý điều này: quan-niệm của họ Trần về văn-học có nhiều điều sai, mà cuộc vận-động tân-văn-hóa hồi năm 1919 đề chống phe bảo thủ trong văn-học Tàu không phải là một việc làm đầu-tiên hay là độc-nhất trong văn-học-sữ Trung-hoa đâu.

Ở xứ lảng giềng này, còn có cuộc vận-động khác hợp với thiệ-trạng xã-hội và sự sanh-hạt hơn,

Tuy vậy, tôi rất là hoan-nghinh tán-thành và ủng-ý-kiến tân-văn-hóa.

Không phải là chỉ biểu-đồng-tình suông mà thôi đâu!

Nếu các bạn gọi đến tôi để cùng nhau thảo-luận thiệ-hành, thì tôi sẽ nhiệt-thành hưởng ứng luôn luôn.

Được như vậy, thì cuộc xông-đột trong làng văn ngày nay sẽ có ý-nghĩa này: Nay là cái thời-kỳ phối-thai từ đây, phải tả-thiệt trong làng-văn sẽ nhờ đại-đa số độc-giả tân-thành mà đổi hẳn không khí trong làng báo.

CAO-VĂN-CHÁNH



Sự tiến-hóa của phụ-nữ Annam

Vài năm sau này, trong mọi phạm-vi hoạt-dộng, bạn nữ-lưu ta đều có dự, làm cho nhiều tờ báo ở Pháp cũng phải chú-ý.

Trong bài này tôi muốn nói riêng về sự tiến-hóa của một số đàn-bà ta. Đàn-bà chơi thể-thao; lập hội học-thuật, hội tương-lễ; đàn-bà diễn-thuyết, đàn-bà làm ở các báo quán và công sở; dầu ai bị, quan đến thế nào mặc lòng cũng khó mà không nhận sự tiến bộ của phụ-nữ Annam.

Đàn-bà ta, hay là nói đích-xác hơn: một số phụ-nữ ta, có tiến-bộ thật; nhưng vậy, ai người lưu tâm đến thời-cuộc trong thế-giới mà chẳng thấy rằng so với các xứ, nói ngay đến các xứ láng giềng, chị em ta còn thua sút biết bao nhiêu!

Có một điều làm cho tôi lưu-tâm chú-ý nhiều năm mà tôi cũng đã từng chép lên mặt báo này, là đàn-bà lâu tiên-bộ hơn ta nhiều lắm.

Ma làm sao tôi không chú-ý cho được?

Khi tôi còn trẻ con, thì đàn-bà Tàu bày ra quang-cảnh một cái nhân-quần rất kém hèn. Đồi giầy bó chun là biểu-hiệu tình-cảnh bị áp-bức của họ.

Thế mà ngày nay họ đã đổi cả tư-tưởng, hành-vi cũ-dộng; nữ-lưu Tàu ở xứ ta ngày nay cũng đã làm cho chị em mình nhiều khi so sánh rồi sanh

lòng hổ thẹn nói chỉ đến các « xăm » ở bên Tàu! Dở thứ báo chí của Tàu ở các hàng sách mà xem, tôi tưởng dầu cho ai không đọc được chữ Tàu, cũng có thể nhận được rằng ở xứ láng giềng kia, đàn-bà đã đi tới trên đường giải-phóng, bỏ chị em ta xa quá.

Làm sao mà nhận sự tiến-hóa ấy được?

Ảnh những nhà nữ thể-thao, nữ tài-tử, nữ giáo sư, nữ chánh-trị, nữ chiến sĩ, vân vân, tức là bao nhiêu biểu hiệu của sự tiến-hóa lớn lao của họ.

Nhiều bạn nữ-lưu ở Pháp về thuật chuyện nữ học sanh Tàu nói rằng: « Họ có nghị-lực phấn, đấu lắm. »

Chị em nào biết ganh đua, biết tranh hơn hẳn nên để ý xem xét sự biến-cách trong hàng nữ-lưu các xứ lân-cận! Chúng ta nhận rằng mình có tiến-hóa, song cũng phải biết rằng người ta còn tiến-hóa mau hơn mình là dường nào.

Chỉ đọc tin lật-vật trong các báo về sự vận-dộng của đàn bà trong thế-giới mà thôi, thế mà có khi tôi tự nghĩ: « Nếu nói chuyện vận-dộng phụ-nữ thật sự, thì mình mới có khuynh hướng mà thôi, còn như nói về sự tiến-hóa, ta cũng chỉ có vài việc mà thôi. » Ta phải nhận rằng sự tiến hóa của người còn sâu xa hơn nhiều.

Nhận như vậy là để mà kích thích trí ganh đua ngõ hầu gắng sức bước mau hơn những ngày hôm trước.

Mme NGUYỄN-ĐỨC-NHẬN

MỘT CÁI KHUYNH HƯỚNG MỚI VỀ THI CA

Bổn-báo đã đăng bài của ông L.Đ. nói về lối thơ mới, và nhưn dịp ấy có tỏ cho các bạn đọc giả biết rằng: mọi cái khuynh-hướng khác nhau về văn-học đều có thể gặp nhau trên mặt báo « P.N. » Bổn-báo hiến cho đọc-giả quang-cảnh xô-xát về khuynh-hướng như vậy, chỉ muốn cho các bạn đủ tài liệu mà phẩm-bình và kết-luận.

Nay đăng bài sau này của ông Lưu-trọng-Lu cũng bàn về thơ mới.

Bổn-Báo

Gần đây trên trường văn-học, thấy nảy ra một cái khuynh-hướng, rõ rệt nơi lạ; mạng-danh là lối thơ mới... Đại biểu cho cái khuynh-hướng ấy, đáng kể nhất thì ngoài Bắc có ông Thế - Lữ, mà trong Nam có cô Nguyễn-thị-Kiểm... Cả hai người đều coi bộ sốt-sắng lắm... Cái thi trào ấy còn nóng mãi hay sẽ nguội lặn, đó là sự bi - mật của lịch-sử văn-học tương-lai, không ai dám đoán trước được. Ta chỉ biết rằng: cái hiện tình thi-ca nước nhà đã làm cho nhiều người chán nản bất-bình lắm mà phái Thơ-mới đó chính là một cái thực-chứng biến-nhiên, không thể chối cãi được.

Tôi đây cũng đã từng làm thơ mới, nhưng tôi chưa phải hoàn-toàn chán-nản về những cái âm-diệu cũ những cái phép tắc cũ. Trong những cái thi-thể hiện có của ta như cổ-pho, g, song thất lục bát, tưởng cũng khó g đến nỗi bó buộc lắm; những bậc chán thi-nhân nếu không muốn theo mới còn có thể nhờ đó mà phát-tiết những cái thiên-tài phú-bẩm của mình. Việc cần kíp là ở sự cải-cách về tình-hần thi-ca vậy.

Một hôm tôi vào rạp hát Đông-xuân-Lâu, tôi không nhớ là người ta diễn vở tuồng gì, nhưng khi tôi vào là nhằm khi một chú hề đương pha-trò... Chú bông lơn thế nào mà thiên-hạ cười như lười-uơi nắc-nẻ, mà tôi thì khóc không được.

Tôi tiu-nghe đi ra, vẫn nghe tiếng cười vỡ rập... Cái tiếng cười của rạp hát Đông-xuân-Lâu đã chết rồi, vì nó lạt lẽo vô duyên quá.

Ái bảo thi ca nước nhà, với tiếng cười ấy, chẳng cùng chung một số phận?

Ta thử tìm trong những cái « Vườn thơ » của ta có gì là hoa thơm cỏ lạ đâu nào? Trong những bài thơ xuất bản trên các sách báo ngày nay, dưới

ký cái biệt-hiệu mỹ-miền đó, rất là những câu trần ngôn sáo-nữ, dục đi luyến lại từ xưa đến nay, không thêm bớt, không sút mẻ. Các tay thợ thơ kia, chỉ chuyên một mặt từ chương âm-vận; lựa chữ cho kêu, tìm điển cho lạ, đem cái áo văn-chương hoa-hoè sắc-sở mà mặc cho những cái tình-cảm yếu đuối, những cái tư-tưởng tầm thường.

Cả một đám thanh-niên rồng-tếch, mềm nhũn vươn hèn đệp tập tễnh học thói rung đùi, nặn câu cũng khóc thời, khóc thế, khóc gió, khóc trăng... Họ ca đi, hát lại mà không thấy chán — những cái mà một anh Cống-Quỳnh, hay là một cô Xuân-Hương đã quên nhãng. Họ gây lên một cái phon -trào làm thi rất náo-nhiệt, tưởng đưa được tâm-hồn người ta lên phương-phất, tiêu diêu trên sự nôm-na chạt hẹp hằng ngày, nào hay chỉ tỏ làm cho người ta thêm long tai diếc óc...

Thật ra cũng có vài tay « thợ » khéo, nhưng cũng chỉ là thợ khéo mà thôi... Những thơ của họ làm ra, đọc lên nghe êm tai, vui miệng, làm rung động cả bộ thần-kinh, nhưng chỉ trong khoảng khoắc mà thôi, như tiếng đàn, giọng sáo thoảng qua, không lưu lại dấu vết gì trong tâm-trí... Vì người ta không phải toàn làm bằng... sợi tơ, ta còn có một bộ óc rất tinh-tế, rất mẫu-nhiệm biết thích chuộng, biết kén-lựa những cái tư-tưởng cao xa, thâm thúy. Âm-diệu cũng có thể gây cho ta, cái tình-cảm đẹp, nhưng khi trí ta đã thấy được chỗ thấp hèn của ý-tưởng câu thơ, thì cái tình-cảm đẹp ấy, rồi có lẽ cũng tiêu-tán dấu mất.

Muốn cho hiểu rõ cái đức thi sĩ ta, thì hãy tưởng tượng một xưởng thợ mộc mà các bậc thợ ngồi chạm chìm, chạm nổi, trở phượng, trở rồng, lúc-cúc, lăm cãm, thì là, thì tương... Ai cũng tưởng các bậc sẽ làm được một việc gì to tát, lộng-lẫy. Nào hay khi chạm trở xong, chưa biết dùng về việc gì, thì rồng, phượng đã bay về trời hết. Tôi không dám nói chơi đâu. Sự thật có như vậy, là tại các bậc phí hết cái tài khéo của mình vào những thứ gỗ tạp, đã một-mối tự hời nào rồi. Phải chỉ những Rồng, Phượng ấy mà được các bậc trở lên trên những tấm dạ-hương, huê-mộc! Trong cái xưởng thợ kia, muốn làm nổi một cái gì lâu dài, đẹp-đẽ, hữu-ích, thì tất phải thay vào một thứ gỗ mới.

Ngày 15 Septembre 1933

Sở báo đặc-biệt cho Nhi-Đông ra đời

Hỡi các bạn trẻ Việt-nam!
Hỡi các nam nữ học sanh trong nước!
Hãy đón xem!

Tập báo này là một cơ quan của các bạn và mới có lần thứ nhất trong nước.



PHU NU TAN VAN

Trong thi-ca cũng vậy, ta kíp đem những cái ý-tưởng mới, những cái tình-cảm mới vào thay cho những cái ý-tưởng cũ, những cái tình-cảm cũ.

Sự đời mới ấy, ai cũng có thể làm được: phải muốn giữ những cái khuôn mẫu cũ, cũng như phải phải đổi dươg đi tìm những cái khuôn-mẫu rộng rãi hơn, tự do hơn để bỏ vào sự đời mới ấy sớm được ngày nào hay ngày nấy. Ai cũng biết ng ời thanh-niên ngày nay đã thất vọng về những cái mô-gi-tưởng mỹ-miêu mà giả dối, người thanh-niên ngày nay chỉ ao ước một điều, một điều mà thiết tha hơn ngàn điều khác, là được có một nhà thi-nhan hiểu thấu mình, một bậc lỗi lạc, đi vào tận tâm hồn của mình, đến những chỗ cùng sâu, mà vạch những cái kín-nhiệm uất ức, rồi đưa phả vào những cái âm điệu du dương cho mình được nhẹ nhàn thư thả... Một việc khó khăn như vậy tưở g các ngài Tùng. Tuy ngồi đếm câu chọn chữ mà làm được tr?

Người thanh-niên ngày nay đau đớn về những cái đau đớn mới, mà nhà thi nhân chỉ ngồi ca hát những nỗi khổ buồn xưa. Còn gì chán bằng là

bắt ta buồn mãi cái buồn rêu rất u uất của người Cồng-nữ đời Tào! Còn gì khổ bằng là bắt ta sầu mãi cái sầu dằng-dặc âm-thâm của nàng Chinh-phụ!... Trong cái cuộc đời phấn-dấu để mưu sự sống còn cho đoàn-thể mà cứ phải ca mãi cái bài ca ngàn xưa: Đời là bể khổ, đời là «nồi kê vàng...»?

Tâm hồn ta đau đớn, ta đương đi tìm một cái tâm hồn tri-kỹ mà phải ngấm mãi cái khúc tình hân ngàn xưa: «Tu là cội phúc, tình là dây oan.» Hỡi nhà thi sĩ! Hỡi thế đã biến thiên! Những điều kiện khách quan đã thay đổi! Cái nội cảnh của người ta cũng đã hưởng chiều theo! Thi, ca là cái phản ảnh của nội cảnh, của tâm hồn, thế nào lại giữ nguyên như cũ được?

Người thanh-niên ngày nay đương bơ-vơ đi tìm người thi-nhan của mình, cũng như người con đi tìm mẹ. Có một ai thấy cái tình cảnh thảm thiết ấy không?

Lưu-Trọng-Lưu

Con gái kén chồng

Trái non nước ai tri-âm đó?
Ai anh-hùng ai mới biết ai?
Lầu văn-minh tuyết đóng srong cài,
Bấy lâu những Đổng-á, Tây áu, Du-đồ, Lịch-sử.
Tai vãng vãng mái ngoài nghe thữ,
Trống duy-lân năm ba tiếng điểm dồn.
Như mây tuôn, như sóng vỗ, như gió dạt, như
mưa tràn.
Lên đài múa kẻ xiết bao trang tuấn kiệt.
Chị em hỡi! Biết chăng, chẳng biết?
Bạn cài trâm ta cũng đóng nữ quyền.
Vờ tay vào mà xẽ lấy gánh thiếu-niên,
Cho rõ mặt thuyền-quyên trong Á-ai.



Ai có con?

Xin chú ý tới tập báo NHI ĐỒNG của Phụ-nữ Tân-văn xuất bản ngày 15 Septembre. Trong nước Việt-Nam, báo cho Nhi-đồng đọc mới có lần này là lần thứ nhất.

Tập báo dày 82 trang lớn, toàn là bài vở có ích lợi cho Học-sanh nam nữ, lại có nhiều hình ảnh rất vui đẹp.

AI có con cháu mà không mua cho được tập báo này thiệt là một điều đáng tiếc.



Cái đời gian truân lưu lạc của Cụ PHAN-VĂN-TRU'Ò'NG

(VI)

(Tiếp theo số 215)

X. — Về Toulouse làm thông-ngôn linh thị.

Sau khi bị giam một năm ở khám Cherche-Midi một năm, rồi quan trên mới xét ra cụ vô tội, ngày 20 Juillet 1915, cụ được thả ra.

Ra khám rồi, cụ lại trở về đạo binh của mình đóng ở Chartres.

Ở đây được ba tháng, có mấy chú cai đội ăn hiếp và hành hạ cụ nhưng cụ chỉ cười như thường.

Tuy là nhà tây-học thâm-thuật, mà cụ vẫn có cái cốt-cách nho-gia Á-đông, đối với mọi sự khổ nào xảy tới cho mình, bao giờ cũng giữ thái-độ tự-nhiên, không coi ra gì hết. Mấy kẻ ăn hiếp cụ thấy cụ có cái thái-độ lạ lùng như vậy, rồi tự họ phải thôi. Cũng vì đó mà có một ông quan hai ở trong đạo binh này đem lòng kính-rọng yêu mến cụ, và đối đãi với cụ một cách tử-lễ.

Tới hồi tháng mười năm 1915, một toán linh thị Việt-nam ta mộ qua bên Pháp một kỳ thứ nhất, đã qua đến nơi. Họ làm thợ trong xưởng đóng tàu ở Toulouse.

Quan thượng-thor bộ chế-tạo khí-giới (ministre de l'armement) làm nghị-định bổ-dụng cụ Trường về Toulouse làm chức thông-ngôn tiếng Việt-nam ở trong đội linh thị nói trên đây.

Thế là cụ tới ở Toulouse, ngày làm việc trong trại tới 10 giờ đồng hồ. Trừ những lúc phải làm thông-ngôn ra, thì cụ ngồi làm bàn giấy, chung với mấy người bạn đồng sự tây.

Ban đầu người 'a định số lương cho cụ mỗi ngày có 0f 50 (bây giờ là năm xu ta, nhưng hồi đó lối 2 cật) như lính thợ ta, và cũng ăn cơm trong trại

với linh thị. Song cụ nói rằng việc lương bổng nhiều ít có không, cụ chẳng lấy gì làm quan-hệ khinh-trọng. Phận sự phải ra đi lính giúp nước thì cụ phải ra, chứ việc lương bổng cụ không kể gì. Còn sự ăn, không phải là chế cơm lính thợ mà không ăn, nhưng vì lúc này cụ đang có bệnh trong mình, nên phải ra ăn cơm ngoài nhà hàng để lấy sức lại, tiền ăn đó tự cụ đủ sức gánh chịu, không mượn ai phải lo.

Sự thiệt cụ là dân tây dăng lính vào làm việc các công-xưởng chế-tạo khí-giới chiến tranh như vậy, thì cũng được ăn lương như người tây, nghĩa là ban đầu mỗi ngày 5f 50 rồi sau tăng lên cho tới 9f 50 mới phải.

Bền-tánh cụ Trường vốn không ham trọng tiền bạc, coi như về sau, hồi cụ ở Saigon đây, mở phòng trạng-sư cổ-văn, ai muốn đưa bao nhiêu tiền thì đưa, cụ không đòi hỏi gì hết. Một người bình sanh không chuộng của cải, hèn chỉ sau lúc chết rồi, không có một chút cơ-nghiệp gì để lại cho ai hết. Trừ ra có ít mẫu ruộng, huê-lợi thâu nhập chẳng có bao nhiêu. Hình như huê-lợi ấy để làm học phí cho cậu con là Robert Phan đ. ng học ở Toulouse bây giờ.

Cbình hồi cụ làm thông-ngôn linh thị ở Toulouse, gặp gỡ làm quen với một bà đầm, có sanh hạ một người con trai mà cụ nhìn nhận, ấy tức là cậu Robert Phan đó.

Lúc này người ghét cụ Phan là M. Salles được sung vào một chun trong ban ủy-viên coi sóc linh thị thuộc-địa lập ra trong bộ Lục-quân (ministère de la Guerre), thành ra ông ta lại có dịp kiếm cách

PHU NU TÂN VĂN

trả thù người đã làm cho trường Parangon của ông hết học-trò mà phải đóng cửa.

Ông ta muốn làm cho cu phải đi một nơi nào khó chịu, chứ không để cho ở Toulouse nữa. Song quan thượng bộ Chế-tạo khi-giới không chịu nghe lời; ngài nói rằng ở Toulouse có linh thọ, cần dùng thông-ngôn, vậy cứ để nguyên Phan-vân-Trường ở đó là phải lắm.

Song cái số người đã gian-truân, thì những kẻ muốn khuấy phá làm khổ mình chơi, có thiếu gì cơ.

Số là linh thọ Việt-nam ta đóng ở Toulouse rất kinh trọng cu Trường; mỗi khi anh em muốn làm đơn thỉnh cầu đều gì, cũng đều hỏi ý và nhờ cu làm đơn giùm. Cu giữ gìn cẩn thận khi nào anh em muốn làm đơn kêu nài, thì cu bèn viết ra quốc-ngữ, rồi cu theo đó mà dịch ra chữ tây giùm cho. Muốn giữ gìn cẩn kè hơn, cu lại hỏi ông xếp của mình là quan tư Malacamp coi mình có được phép dịch đơn như vậy không, thì ông ấy nói:

— Thì anh ở đây chỉ có công việc bấy nhiêu đó chứ sao.

Thành ra anh em linh thọ đưa lá đơn nào cậy dịch ra chữ tây, cu cũng đều làm ơn mà dịch cho cả.

Bữa nọ, tháng 9 năm 1917, có một người linh thọ nhờ cu dịch giùm lá đơn xin nhà-nước cho anh ta về xứ, vì đi đã lâu ngày, nhớ quê-hương nhà cửa lắm.

Lá đơn này đưa lên rồi làm nào-dộng dữ. Người ta nghi rằng cu Phan xúi linh Việt-nam đòi về xứ.

Nào-dộng đến đời trên Paris, bộ Lue-quân phải sai đại-tướng Mas về tới Toulouse điều-tra. Cu Phan bày tỏ hết đầu đuôi sự thật, đại-tướng Mas xét ra chơn tình, tự biết rằng chẳng qua người ta bày đều đặt chuyện ra làm rộn ông đi lại mất công vậy thôi, chứ không có chuyện gì đáng trách hết.

Ngoài chuyện này ra cu còn bị người ta khuấy phá rắc rối nhiều chuyện khác nữa. Nhất là những ai đi lại giao du với cu, tây vậy mà ta cũng vậy, có kẻ đâm thọc rằng cu là người nguy-hiểm, chứ có giao-du mà mắc, vì vậy thành ra nhiều người phòng sợ, không dám thân cận với cu. Rất đời có một ông giáo-sư văn-chương tại Toulouse nghe danh tiếng cu, viết thư hẹn chỗ hội ngộ để làm quen, rồi sau có ai đâm thọc sao không rõ, ông giáo-sư ấy viết thư nói thạc rằng có việc lật đật đi xa, kỳ thiết là ông ta không muốn gần cu vậy.

X. — Qua làm thầy-kiện bên Đức

Tháng 4 năm 1919, cu được miễn lính, trở về ở Paris lo làm kế-tiếp cho rồi bài luận-án thi Luật-khoa tân-sĩ.

Luận-án này nói về luật Gia-long, rất có giá-trị về mặt nghiên-cứu và nghị-luận. Hồi đó cu viết tới hai cái luận-án lận. Một cái khác, xét về hình luật xưa của Trung-quốc và so sánh với luật Gia-long ta; trong đó cu có dẫn chứng những lời của Khổng, Lão, Dương, Mặc v.v... rất nhiều, và có chú thích cả Hán-văn theo nữa. Ai được đọc hai cuốn sách này, chắc đều phải tâm-phục cu Phan chẳng những là một tay tinh-thông tân-học mà thôi, lại cũng tinh-thông cả cựu-học của ta nữa.

Từ khi về ở Paris lại, cu vẫn chuyên làm cái nghề sớ-trường của cu, là nghề làm trạng-sư. Không phải chỉ có những đồng-bào ta ở bên Pháp có việc gì với pháp luật, mới nhờ cu bình vực bào chữa cho mà thôi, có nhiều người Pháp cũng giao phó công-việc của họ cậy cu làm giùm nữa.

Song người ta cũng đâm thọc mà phá cu mất hết vô số thân-chủ. Nghĩa là họ cứ dùng cách ly-gián như cũ, nói rằng cu là người có tiếng nguy-hiểm, từng phen bị bắt bị giam về tội âm-mưu, vậy thì đi lại với-cu đã nguy, và có chắc gì cu cãi được cho mình mà mướn. Nhiều thân-chủ bị nhồi sọ như thế mà họ ngã lòng, rồi đi mướn thầy kiện khác. Vì vậy mà ở Paris làm việc không khá cu bèn qua ở bên Đức một lúc.

Nói là ở bên Đức, chứ cũng không phải thiết là nội-địa tự-chủ của Đức, mà chính là xứ Rhénanie có người Pháp chiếm cứ.

Nguyên hồi chiến-tranh rồi Đức thua, chiếu theo hòa-ước Versailles, thì miền Rhénanie của Đức phải để cho binh Pháp đóng giữ. Việc hành-chánh và luật-pháp ở miền chiếm-cứ này do người Pháp hiệp với người Đức trông coi xử xét. Cu Phan qua làm trạng-sư bên Đức là qua ở chỗ này vậy.

Sở dĩ cu qua đây là do ông Khánh-Ký chụp-hình khuyến cu. Ông Khánh-Ký chủ-tiệm chụp hình ở đường Bonard bấy giờ, hồi xưa sang Pháp học nghề ấy từ năm 1912 và cũng đã nhiều phen ba chìm bảy nổi ở bên Pháp, cùng hai họ Phan đi lại rất thân. Có điều lạ là lúc cu Trường ở đầu thì thấy có Khánh-Ký ở đó. Như hồi cu ở Paris, thì Khánh-Ký cũng ở Paris học nghề hình; hồi cu đi lính ở Toulouse, thì Khánh-Ký cũng ở Toulouse

làm chủ tiệm cơm. Đến sau Âu-chiến xong rồi, cu Trường trở về Paris thì Khánh-Ký cũng trở về Paris.

Lúc này Khánh-Ký đi buôn bán, nghe nói ở xứ Rhénanie bên Đức, bán đồ làm-hình rẻ lắm, ông ta qua ở tỉnh Mayence (thuộc về Rhénanie) xem xét mấy tháng, mua đồ về Paris bán, như vậy mới biết tỉnh Mayence có thể sanh-nhai về nghề pháp-luật được, ông ta bèn khuyến cu đi.

Chính Khánh-Ký đưa cu đi Mayence, rồi cu ở lại đây làm trạng-sư ít lâu. Người ta mướn cái vô số, nhờ đó mà cu cũng kiếm được một số tiền.

Hồi đó tại Mayence có một ông trạng-sư khác, gốc là người Việt-nam ở Nam-kỳ, có đều tên ta là gì không biết, chỉ biết tên tây là François Albert. Ông này về sau được nhà-nước bỏ qua thuộc-địa Cameroun làm tham-biện, hình như bây giờ cũng còn ở bên đó.

Ở Mayence, cu Phan bào-chữa được cho nhiều người. Nhất là đám thợ thuyền có việc gì với tòa án, họ thường cậy cu Phan bào chữa hơn là đi cậy trạng-sư khác.

Song đi đâu cu cũng bị người ta khuấy phá hoài, thành ra làm trạng-sư ở Mayence không được mấy lúc thì cu lại trở về ở Paris.

Theo lời ông Khánh-Ký nói, thì cu Phan qua làm trạng-sư tại Mayence được độ trên một năm, nghĩa là qua hồi đầu năm 1921, rồi sang năm 1922 thì cu bỏ về ở Paris lại. (Còn nữa)

P. NGUYỄN-VĂN-CHÂU

Môn. bài 16, đại-lộ Gallieni

SAIGON

là nhà chuyên môn về nghề đóng bla sách

và đủ các thứ hộp bằng carton

Giá rẻ hơn các nơi

SẮP XUẤT-BẢN

Lời văn phê-bình

NHÂN-VẬT và VĂN-CHƯƠNG

Bình-giã: THIẾU-SƠN

Nam-kỳ Thư-quán xuất-bản

Tháng Novembre in xong.

Quý Độc-giả mua năm sẽ được tặng:

SỔ ĐẶC-BIỆT CHO NHI-ĐỒNG

CÓ HƠN 20 BỨC HÌNH VÀ NHỮNG BÀI SAU ĐÂY:

1. — Cùng các bạn trẻ.
 2. — Vì sao có tập báo Nhi-đồng?
 - Bạn trẻ với sự học.
 3. — Lo xa nghĩ gần:
 - Bạn trẻ với sự giao-hữu.
 - Bạn trẻ với trí phán đoán.
 4. — Nhi-Đồng Huế-Kỳ. — Nhi-Đồng Ấn-Độ. — Nhi-Đồng Trung-Hoa. — Nhi-Đồng Anh-Quốc. — Nhi-Đồng Pháp-Quốc. — Nhi-Đồng Việt-Nam.
 5. — Hoa Huệ biết nói.
 6. — Làng-báo của bạn trẻ.
 7. — Thử mở túi khôn: Các bài đố.
 8. — Những câu trả lời bất thiệp người lớn.
 9. — Tài ứng đối của các em năm bảy tuổi.
 10. — Thuật-pháp. — Chuyện vui.
 11. — Cuộc đua chó ở Âu-châu.
 12. — Chuyện trên trời. — Chuyện dưới đất.
 13. — Cuộc đi săn ngựa nước và voi.
 14. — Kết quả cuộc đố « mặt đồng-hồ bề ».
 15. — Một bức hình đồ rất khéo và vui.
- Sổ báo này bài vở đầy 34 trang, không có một hàng lời-rao nào cả, bán lẻ cùng y giá0\$15.

Syphilis, blennorrhagie
Maladies de femmes
Maladies de peau

DR. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris
Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagiques
de la L. P.S. à Paris

Médecin du dispensaire antivénérien
de la Région Saigon-Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh, nhất là bệnh phong
tinh và các chứng bệnh của đờn bà.

Giờ coi mạch: Sáng mai từ 10 tới 12

Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH:

Số 12 đường Colbert (trước cửa đình Toàn-quyền).

MỘT NHÀ NỮ-LƯU HỌC-HỘI Ở NU'ỚC PHÁP

"Université des Annales"

Một kỳ báo trước tôi có nói về « Sự học với đàn bà », kể tới cái công-dụng của nó đối tinh-thần trí-thức bạn phụ-nữ thì thiệt là lớn lao tốt đẹp vô cùng.

Nay tôi muốn đặt một câu hỏi : « Phải làm sao cho các bạn phụ-nữ được nên người có học ? » Sẽ có người trả lời tôi : « Cho đi nhà trường. »

Cho đi nhà trường, tức là cho đi học rồi, Song cái học ở nhà trường vị tất đã được hoàn-toàn đầy đủ, và cánh cửa nhà trường cũng chẳng phải mở rộng cho hết thầy mọi người. Bởi vậy cho nên, ngoài những trường công, ta còn cần có những trường tư ; ngoài hết thầy các trường công-tư, ta còn cần có những cơ-quan giáo dục và những hội học nữ-lưu.

P. N. T. V. đã nhiều lần nói tới và cổ-động việc lập nhà Nữ-lưu học-hội. Việc cổ-động không phải là việc của tôi. Song tôi rất tán-thành sự cổ-động đó, nên muốn trình bày cùng độc-giả trong nước một cái thi-du rất tốt đẹp về nữ-lưu học-hội, mà lược-thuật sau đây cái công-cuộc của nhà Université de Annales bên Pháp.

Université des Annales không biết phải dịch thế nào cho đúng ? Université là trường cao-đẳng, mà annales là lịch-sử. Vậy tạm dịch là cao-đẳng sử-học.

Nhưng làm sao lại lấy cái tên như vậy ? Có lẽ vì những bài diễn-thuyết ở nhà trường hầu hết đều có tánh-cách lịch-sử, như : lịch-sử nước Pháp, lịch-sử danh-nhơn, lịch-sử liệt-cường, lịch-sử thế-giới, văn-học sử mý-thuật sử, âm nhạc sử, v. v. . . .

Trường có xuất-bản một tờ báo kêu là Conférencias, mỗi tháng ra hai số, đăng rờng những bài diễn-thuyết đã đọc ở đó.

Sáng lập và chủ-nhơn là bà Yvonne Sarcey, vq

ông Adolphe Brisson. Ông này cũng chủ-trương một tạp-chí lớn « Les Annales ».

Nhơn là độc-giả báo Conférencias, tôi có biên thơ hỏi bà về cái mục-dịch trong sự sáng lập trường Cao-đẳng sử-học và những công-cuộc bà đương làm, thì có thơ bà trả lời, xin dịch ra sau đây :

« Kính ông,

« Trước hết xin lỗi ông về « sự chậm thơ phúc đáp. Nhà trường Cao-đẳng của tôi hỏi « tôi mới lập, thiệt không « ngờ được lớn lao như ngày « nay. Cách đây 27 năm, hồi « các con gái tôi mới 15, 16 « tuổi, tôi chỉ có cái ý-tưởng « muốn cho chúng nó được « một cái học rộng-rãi hơn cái « học để thi lấy bằng-cấp, nghĩ « là một cái học bổ-trí hơn, « thiết thiết hơn, và hợp với « tánh cách riêng của phụ-nữ. « Cái « phụ nữ chủ-nghĩa » của « tôi là muốn đào-tạo lấy « những đàn-bà thiệt là đàn-bà, « nghĩa là những người mẹ « tương-lai và những người « cộng-sự, đặc lực của chồng « mình. Cái ý-tưởng đó may đã « được các bực trí-thức ở Paris « tán-đồng, nên nhà trường « của tôi, mới đầu chỉ có độ



Bà Yvonne Sarcey

« 100 tới 150 người thiếu-nữ tới nghe, mà nay đã « thành nên một cảnh học-đường lớn-lao cho hết « thầy thanh-niên nam-nữ ở nước Pháp đến học.

« Mỗi ngày có tới hai ngàn người lại dự-thính « những cuộc diễn-thuyết của các nhà văn-bào, « triết-học trứ-danh hiện-thời.

« Trường Cao-đẳng sử-học lại còn khuếch-trương ra mà làm tới những việc dạy học khán-hộ, dạy việc dục-anh, tổ-chức những cuộc đi « viếng các viện bảo-tàng và các lâu-đài cổ.

« Tôi rán hết sức làm sao gây nên được một « cái học linh-hoạt, mới-mẻ, bổ ích, đủ khai tâm « mở trí cho nữ-lưu.

PHU NU TAN VAN

« Cõi một số Conférencias ông còn biết nhiều « hơn là những điều tôi không thể nói ra hết được. « Tôi tưởng không có một ngành nào về khoa-học « hay triết-học, về mý-thuật hay văn-chương, mà « không có những hạng danh-nhơn vừa giúp cho « công-cuộc của chúng tôi. Chính điều đó là điều « tôi dám lấy làm tự-cao tự-mãn vậy.

« Cảm tình chan-chứa, xin kính chào ông. »

YVONNE SARCEY
(Mme Adolphe Brisson)

Muốn giải-thích cho bực thơ trên đây, tôi xin nói thêm về từng khoản.

a) *Diễn-thuyết*. — Mỗi ngày đều có diễn, chỉ trừ thứ bảy và chúa-nhật. Thứ hai diễn về lịch-sử. Thứ ba diễn về văn-học. Thứ tư : lịch-sử cận-đại. Thứ năm, âm nhạc. Thứ sáu, kịch.

Diễn-giả đều là những người có danh-vọng trong xã-hội, có tên-tuổi trên văn-dân, lại có cái học chuyên-môn, nên mỗi bài diễn-thuyết đều có giá-trị đặc-biệt.

Edouard Herriot, Henri Robert, André Maurois Henry Bidon v. v. . . là những nhà mà tôi thường thấy có bài diễn-thuyết đăng ở Conférencias

Nhà văn-sĩ Henry Bidon đã có lần qua chơi Saigon. Quan Thượng Reynaud sau khi ở Đông-dương về cũng có diễn thuyết tại Université des Annales về cuộc du-lich ấy, và khen người Nam-ta có được cái nụ-cười hữu-duyên xinh đẹp. Cái nụ cười đó, theo ông, thì chính nước Pháp đã qua mà truyền dạy cho ta vậy.

Nhà trường Université des Annales hiện đương có ảnh-hưởng lớn. Những diễn-giả của nhà trường thường được mời đi các tỉnh để diễn thuyết ở các hội học.

Ở ngoại-quốc cũng có chi ngành, như trường Un versité des Annales ở Bruxelles (kinh-đô nước Belgique) do bà Hầu tước Sousberghe quản-đốc. Bà này mới chết năm ngoái, và được nhà trường thương tiếc vô cùng.

b) *Những cuộc đi viếng các viện bảo-tàng*. Ngồi ở nhà trường nghe diễn-thuyết cũng là bổ-ích lắm. Song đi chơi để học thêm ở những tài-liệu xác-thiệt lại càng bổ-ích hơn.

Bởi vậy cho nên bà Yvonne Sarcey mỗi năm thường có tổ chức nhiều cuộc đi viếng các viện bảo-tàng, các lâu-đài cổ. Mỗi cuộc đi chơi này đều có một nhà bác-học đi theo để tới đâu sẽ diễn-thuyết cho học-trò nghe trước những di-vật của mọi nền văn-minh đã khuất.

c) *Lớp học dạy khán-hộ (Cours d'infirmités)*. — Đây không phải là dạy khán-hộ để vô làm việc ở các đường-đường, mà là dạy cho biết cách nuôi con, nuôi bệnh ở nhà riêng của mỗi người. Theo ý bà Yvonne Sarcey thì một người tân-nữ-lưu mà không có tư-cách khán-hộ để săn sóc cho con-cái, nuôi nấng kẻ bệnh-nhơn, cũng chẳng khác gì một người đàn-bà vô-học về thuở trước.

Lớp dạy khán-hộ này có bà Lefèvre trông nom. Bà này là chánh-hội-trưởng Liên-đoàn Phụ-nữ Pháp Union des Femmes Françaises, viết tắt : U.F.F.) Muốn theo học lớp này, trước hết phải có chơn trong Liên-đoàn Phụ-nữ.

d) *Những viện dục-anh*. Bà Yvonne Sarcey còn xin phép chánh-phủ lập ra những viện dục-anh ở khắp cùng nước Pháp.

Những viện này đặt tên là « Maisons claires » (Những nhà sáng). Những nhà sáng là có ý phản-đối với những nhà tối (les taudis). Những con nít nhà nghèo, sống cực, sống khổ trong những căn nhà tối tăm âm-thấp, đều được cho đem qua những nhà sáng này để hít-hấp lấy cái không-khi trong-sạch, để nuôi-dưỡng bằng những đồ ăn tinh-khiết, và để hưởng-thọ lấy cái giáo-dục thuần-lương.

Những nhà này thường làm ở thôn quê đồng ruộng, ở bãi-biển, núi non, nghĩa là ở những nơi có khí hậu tối, thiên nay đã có được hết thầy 14 cái nhà sáng, tính ra được 500 giường nằm của con nít nhà nghèo. Ông Docteur Raoul Baudet làm chánh-hội-trưởng những nhà sáng đó, và ở đâu cũng đều có y-sĩ và khán-hộ săn-sóc tới lũ trẻ này một cách châu-đáo vô-cùng.

Theo như những điều nói ra ở trên đây, thì cái sự-nghiệp của bà Yvonne Sarcey thiệt là lớn lao hữu-ích lắm thay ! Hai mươi bảy năm trường, bà đã giúp cho phụ-nữ nước Pháp về đủ mọi phương diện : học cho có đủ trí-thức để tu-thân xã-thế, học cho biết việc khán-hộ dục-anh, nghĩa là học sao cho thành nên những người đàn-bà đàng dấp, đủ tư-cách làm lương-thê hiền-mẫu.

Cái « phụ-nữ chủ-nghĩa » của bà nói ra thì có ý như khiêm nhường dè-dặt, mà tới khi bà đem ra thiêt-hành thì thấy nó lớn lao rộng rãi biết bao nhiêu.

Cái sự-nghiệp của bà Yvonne Sarcey tới lúc-thuật trên đây, chính là để giới thiệu voi các bạn phụ-nữ mà hy-vọng rằng sẽ có ngày được thấy một cơ-quan nào như cảnh trường Université des Annales lập ra giữa xã-hội Việt-nam này. Ngày đó là ngày ta sẽ bước được một bước trên đường tiến-hóa của Phụ-nữ.

THIÊN-SƠN

NHI ĐỒNG BẢO DỤC VIỆN

Sớm mai ngày 30 Aoút, tôi có đến viếng Nhi đồng bảo-duc viện (Institut de Puériculture) ở đường Chasseloup-Laubat. Nhà thương này đồ sộ lắm, mới mở ra được 5 năm thì phải đóng cửa vì tốn tiền nhiều quá. Hành ra chỗ đó bây giờ không nuôi trẻ nhỏ nữa, hội « Hồng-thập-tự » (La Croix Rouge) điều đình với Chánh-phủ, xin mượn viện Nhi-đồng mà chỉ săn sóc cho thuốc cho trẻ nhỏ chứ không lãnh nuôi các trẻ vì hội không đủ tiền. Ở viện này, phía tay trái, « Hội bán cỏ trừ lao » mượn một căn để làm nhà thương khám bệnh lao.

Tôi vào nhà thương lối 9 giờ. Ngoài cửa đi vào thì đã nghe tiếng trẻ con khóc la vang rân; vào trong, thấy đàn bà và con gái nhiều; họ bồng con, dắt em đi xin thuốc. Trẻ con thì đủ tác, từ vài tháng cho đến 8, 9 tuổi. Trẻ con Annam nhiều hơn hết. Cũng có trẻ con Ấn-độ, Tàu, vân vân, chúng nó xúm nhau khóc òa, thêm chát người, hơi áo quần, hơi thuốc nhà thương, bắt chóng mặt.

Cánh nhà thương để riêng cho hội « Hồng-thập-tự » được ba căn: Một căn là phòng khám bệnh và tiêm thuốc; một căn là phòng săn sóc các trẻ, một căn nữa là phòng bào chế thuốc. Các trẻ đem lại thì vô từ tốp, ba bốn đứa một lần. Vô phòng khám bệnh, cho ông thầy coi mạch. Thầy cho fiche rồi đi qua bên kia cho mấy bà mấy cô phạm-nhe săn sóc. Trước khi về qua phòng chế thuốc lấy thuốc.

Tôi vô phòng săn-sóc bệnh, thấy mấy bà mấy cô phạm-nhe mặc y-phục theo hội « Hồng-thập-tự » đang lần-xắn bắt đứa trẻ này lên bần, đỡ đứa kia

xuống đất, làm coi gọn gàng lắm, chung quanh mấy bà mấy cô thì tiếng trẻ con khóc rùm. Phòng này rộng, có ghế nhiều bàn dài mà hẹp chớ trẻ-con nằm, có cái bàn lớn mà dài để thuốc, gòn, đồ dùng vân vân. Tôi ngó thấy một ve bòn-bon (bon-bon) hỏi thì mấy cô nói để đỡ mấy đứa nhỏ. Mấy đứa trẻ có đủ chứng bệnh: đau mắt, ho, đau lỗ tai, ghê ngứa. Phần đông là ghê ngứa. Bà này đang

thoa dầu săn cho một đứa bé đầy mình tinh là ghê chốc. Thằng bé la khóc om sòm; bà kia cứ lật nó qua bên này, lật qua bên kia, làm gọn như đang lăn con búp-bê, không nao núng, không tỏ dấu gớm ghiếc gì hết, thật đáng khen. Có này đang bần bó cho một đứa bé khác, dang kia, dang nọ, chỗ nào cũng nghe tiếng khóc um mà không có một tiếng: « Oi! oi! nín đi em ». Nói chơi vậy chớ đỡ làm sao được, một đứa nín, chín mười đứa khóc cũng vô đó... Phòng này có một góc riêng để chữa bệnh ghê. Trong góc ấy, để hai ba cái bồn tắm và có douches nước lạnh, nước ấm, để tùy theo sức của trẻ bệnh mà tắm chà cho nó.

Có một bà phước giúp mấy bà mấy cô. Trẻ con đông lắm, coi mấy người phạm-nhe này mệt ngắt.

Tôi đứng nói chuyện với bà Duqueyrox, bà mời than: « Một quá cô! nít nhớ khóc điếc con rái. Nhiều khi mình vấp trên đất nó một cái bộp cho nó nín, vậy mà cha mẹ nó ở ngoài la om, chửi tôi dữ! »

Bà Duqueyrox kể cho tôi biết hội « Hồng-thập-tự » mới lập ở Nam-kỳ được 5 tháng nay, do quan sáu Bidon làm chủ hội. Học-trò vô được 30 người,



Quý bà qui có điều-dưỡng Pháp Nam đứng trước cửa Nhi-Đồng Bảo-Dục-Viện

phần đông là người Pháp. Bữa nay tôi gặp không đủ, tôi phiên mấy bà Lino, Ohi, Chevron, Paul Luân, mấy cô: Bouvard, de Rosario (người con gái Ấn-độ) Marie Nương, Tư.

Nên biết rằng mấy bà mấy cô phạm-nhe này giúp thì công. Hội Hồng-thập-tự lập ra việc săn sóc trẻ con này chớ không phải do theo lệnh nhà-nước. Bà Duqueyrox than với tôi rằng hội nghèo quá mà không ai để ý giúp tiền chi hết, Chánh-phủ chỉ giúp cho cái viện và cho mượn đồ trong viện mà thôi. Mấy bà mấy cô trong hội phải đầu tiên mỗi năm là bao nhiêu, mỗi tháng góp bao nhiêu để mua đồ dùng như gòn, bần vải, kim, đến thuốc men mấy bà cũng đều mua hết. Mà mấy bà mấy cô phạm-nhe này đều có nhà cửa công việc làm hết chớ phải ở không đâu! Họ thật là tận tâm tận tình, thay phiên nhau mỗi người đến 2 bữa trong mỗi tuần. Còn bà Duqueyrox thì mỗi bữa mỗi đến, sớm mai đến 12 giờ trưa, trưa chiều còn phải đến một mình để kiểm soát đồ đạc lại nữa.

Ông thầy thuốc ở đây là ông Nguyễn-hồng-Luông. Chỉ có ông và một thầy điều-dưỡng coi bào chế thuốc là người chức việc của nhà-nước, còn bao nhiêu là người ngoài thì công hết.

Còn đây là cái công trình của mấy bà mấy cô,

kể chung hết các người cai quản nhà thương này. Nhà thương của Hồng-thập-tự mở ra từ tháng Mars đến bây giờ. Mỗi ngày (buổi sớm mai không mà thôi) có chừng 300 đứa trẻ đến xin thuốc.

Bà Duqueyrox than phiền với tôi rằng, đối với một việc có ích thế ấy, quan trọng thế ấy, mà người Annam không để ý đến, bà sợ hội không có đủ sức làm như vậy hoài thì uổng lắm. Hội đem tiền của, sức lực của mình giúp cho công-việc chung có ngày nghệt cả công cả của thì làm sao? Không những nhà thương này săn sóc cho thuốc mà thôi, mấy bà mấy cô cũng thường may áo quần để cho không mấy trẻ nghèo.

Tôi nghe bà Duqueyrox kể chuyện trên đây, nghĩ lấy làm lạ rằng vì một vấn đề sự sống tối yếu cho nhi đồng, cho trẻ con Annam, mà người mình không biết đến để tận trợ?

Các chị em và anh em đọc bài này nên để ý rằng trong khi mình được ấm ấm, có một hàng người trong xã hội, hạng đông hơn hết, nghèo nàn, khổ cực trăm phần, về thân thể và tinh thần, vì họ nghèo cực, vì họ mãi lo sợ cho con cái ăn không đủ, mặc không ấm, đến khi con cái của họ đau ốm, họ lại khốn nạn thế nào, tiền đâu mua thuốc?

Vậy, nếu viện Nhi-đồng bảo dục mà đóng cửa



Quý bà: Chevron và Ohi đang chít thuốc cho trẻ nhỏ.

lần thứ nhì, thì số mạng nhi-đồng hang nhi-đồng, nghèo khổ, càng khổ hơn nữa; thì số con nít chết, số con nít đau ốm trong xã-hội ta càng tiến lên. Các bạn hãy giúp tiền cho nhà thương con nít cho nó được sống lâu dài!



Quý bà: Paul Luàn và Chevron đang đặt ống giác cho một đứa trẻ.

Các bạn nên tưởng rằng mỗi ngày có 300 đứa trẻ đau ốm trông mong nơi chị em và nếu các bạn giúp tiền vào, thì mỗi ngày có thể cứu giúp được một số trẻ rất đáng.

NGUYỄN-THỊ-KIỆM

KHÔNG GIỒNG GỖI TRẢ LẠI LÀ
MỘT TẤM HÌNH VẼ

BUSTE NOIR: 050 x 060

Giá... 2\$70

NGUYỄN-VĂN-KHƯƠNG

Artiste portraitiste

432-434, Quai de Choquan
En face de la gare Jaccaréo

Ở xa gửi C. Remboursement

CHOLON

Màu tử tình thâm

Xa chồng để nuôi con

Nhiều người thợ rưng nói cạp đục có tánh lạ, hề vợ để con ra là nó vật nhào ăn hết.

Cạp cái hiểu được tánh độc-ác của chồng như vậy, nên hề đến lúc chuyển bụng, nó hay lìa chồng, đi xa, tìm chỗ khuất-tịch kín-đáo mà sanh sãn cho em-ai. Đã vậy, khi con còn nhỏ, cạp cái cũng giấu đục cạp đục, không cho nó thấy, hoặc lại gần, đến chừng nào bầy cạp con khôn lớn mạnh khỏe, đủ sức tự-vệ lấy mình mới thôi bảo-hộ.

Lời mấy người thợ rưng nói trên có lẽ thiệt.

Tại vườn bách-thú ở Luàn-đôn (Hồng-mao) có nhiều chuồng cạp, và mỗi chuồng có hai con: 1 đục 1 cái.

Năm ngoái, trong mấy chuồng cạp ấy, có một con cạp cái thiệt lớn, để được một cặp cạp con, anh giữ vườn lấy làm mừng rỡ lắm.

Nhưng qua ngày sau, anh lấy làm lạ mà nghe cạp cái gầm hét và cứ xung đột với cạp đục hoài. Hề cạp đục men lần lại cạp con, thì cạp cái la, chận, ngăn, đón, ngăn đón không được lại làm dữ với chồng. Thấy vậy, anh giữ vườn làm bầm nói: « Đờ gì cá-nanh quá! Con là con chu g, mà nó lại muốn ôm ấp riêng một mình!»

Đêm ấy, hai con cạp lớn xung đột nhau luôn, đến khi anh giữ vườn bắt cạp đục nhất riêng ra mới là êm chuyện.

Anh giữ vườn này thấy vậy lấy làm lạ là tại anh không hiểu cái tánh « ăn con » của giống cạp đục. Sự thiệt là cạp cái làm dữ với chồng để bảo hộ con, và vì tình thương con mà phải xa chồng, cạp cái cũng vui dạ.

Tục-ngữ ta có câu: « Mẹ thương con như biển hồ lai láng... » nhưng sao lại cũng có câu: « Con nuôi mẹ tính tháng tính ngày? »

Có nuôi con mới biết công ơn cha mẹ, nhưng theo ý chúng tôi, khi ta biết được công ơn cha mẹ, thì cha mẹ ta tuổi đã già l...

V. H.



LỜI

THO'

MỚI

Nhiều bạn trong Nam hay nói rằng: lời thơ mới người Trung, Bắc, không ưa, nên ít người hưởng ứng, cái đó cũng có thật, song theo ý tôi thì xưa nay thì, ca, từ, từ đều bị ép vào cái khuôn khổ bằng, trắc, niêm luật rất gắt gao, nay có lời thơ mới, cũng nên lập làm để bồi bổ cho thi giới nước nhà càng ngày càng được thêm bành trướng vậy.

Muốn cho người Trung-kỳ khỏi phải mang tiếng thờ ơ với lời thơ mới này, tôi cũng lập làm và mong rằng anh em ở Trung kỳ cũng nên lập lấy thì cũng không phải là vô ích vậy.

THIỆT-MAI.

NHỚ AI...

Bạn tình si,
Chút tình si,
Trăm năm duyên kiếp có ra gì,
Kẻ chân trời,
Người góc bể,
Thương nhau xin thệ kiếp lại sinh.

Trời xanh nước cũng xanh,
Cây cỏ cũng xanh xanh,
Gặp nhau ngày trăng trước,
Nhớ chẳng nhìn nước với mây giăng....

TIẾNG ĐỜN AI...

Tiếng đờn ai đưa theo luồng gió,
Lọt vào song thứ: tình lúc mơ màng.
Tiếng đờn hôm nọ,
Tồn tịch tồn tang.
Có phải tay tiên lẫn phiếm ngọc...?
Tâm tôi điên đảo,
Lòng tôi áo nảo,
Muốn cùng ai xướng họa tiếng đờn,
Đã tri âm,
Thời đồng bệnh,
Đờn lời cho dễ tiếng kim hòa.

Hòa được ít câu,
Tiếng đờn lại bật,
Tôi vẫn đờn trong khoảng đêm thanh,

Trăng đã xế,
Trống sang canh,
Nỗi buồn đã hằng không người xót thương...
THIỆT-MAI T. T. C.
(Huế).

THI-NHÂN VỚI CUỘC ĐỜI

Nhà thi-sĩ là hà khoa-học
Trong miền ảo-tưởng,
Đem tấm lòng cao-thượng đối nhân-sanh;
Chứa-chan bao suối cảm-tình,
Để tỏ vẻ thành chương gấm vóc.

Dây trần duyên tay tháo,
Vượt ngàn trùng thâm-thẳm đem sang
Cung Quán-hàn,
Muôn tình - đầu,
Tới những vùng vô tận vô biên...

Địa-cầu trăm mối nối liền,
Ngàn tia quang-tuyến bủa chuyễn nhau qua.

Những cái thú lạc-hòa nơi ấy,
Cỏi trần so-sánh,
Khéo lọc-lừa mà lánh nỗi sầu đau;
Điềm đời thêm vẻ thanh-tao,
Hủ-tục để khỏi vòng đào-thải?

Trước đấu-đề sự sống,
Đem luận bàn duy vật, duy-tâm;
Văn âm-thăm,
Mà hoạt-động.
Mộng-hồn cùng hi-vọng đi đôi:

Đời sanh mộng, mộng tỏ đời,
Nấc thang tấn-hóa nâng người lên cao.

HỒ-VĂN-HÀO



Quang-cảnh chủ thợ rèn làm lễ kết-hôn cho một cặp vợ chồng; chủ cầm búa gỗ xuống hôn đe một cái là thành lễ phu-thê rồi

MỘT TỤC CƯỚI LẠ NHƯT TRÊN ĐỜI

CÁI BÚA = LÀM = CHỦ HÔN



Vẫn biết trong thế-giới này nhiều, nơi có tục-lệ hôn-nhơn lạ lùng, nhưng tôi chắc không nơi nào có cái tục lạ như trong câu chuyện này.

Thứ nhất là nó ở trong một nước rất văn-minh rất phú cường, về việc hôn-nhơn có luật phép của nhà-nước và tôn-giáo định ra nghiêm - khác hẳn-hỏi, thế mà còn có tục này, vậy mới thêm lạ hơn nữa.

Cái búa làm chủ hôn!

Mới thấy, có lẽ chỉ em cho là chuyện khôi-hài, nhưng chính là một chuyện thiệt ở nước Hồng-mao hiện giờ.

Xưa kia tục-lệ hôn-nhơn ở xứ Hồng-mao còn rộng rãi lắm: bề cặp trai gái nào thương yêu nhau, họ muốn kết làm vợ chồng, mà không được cha mẹ bằng lòng, thì họ dắt nhau đi cưới lên, chỉ cần một ông cố đạo làm chủ hôn cho cũng đủ có hiệu-lực đối với luật-pháp. Song từ năm 1754, nhà-nước ra luật cấm những đám cưới lén; buộc đám nào cũng phải có mấy người chứng hôn và làm cho đủ lễ-nghia phong-tục mới được. Nếu không thì pháp-luật không nhìn nhận cho là chánh-thức.

Tuy vậy, có một làng ở xứ Ecosse, là làng Gretna Green, bày ra tục-lệ riêng của họ, mới lạ, dễ dàng, mà vẫn có hiệu-lực đối với tôn-giáo và pháp-luật.

Tục-lệ ấy do một chủ thợ rèn bày ra. Thiên-hạ thấy lạ và mau, nên chỉ xưa nay nhiều người lính khác trong xứ Hồng-mao đua nhau tới làng Gretna Green làm lễ thành hôn vô số.

Lễ ấy như vậy: chủ thợ rèn làm chủ hôn, hình như thay mặt cả Thiên-chúa và Hoàng-đế; cặp thanh-niên nam nữ nào muốn thành hôn, chủ dắt vô đứng trước hôn đe của chủ, chủ cũng đọc kinh

cầu nguyện hẳn hoi, rồi cũng chiếu lệ mà hỏi câu « anh chị thuận tình ăn đời ở kiếp với nhau phải không? » chừng hai người đồng thanh trả lời « phải », thì chủ gõ cây búa xuống hôn đe một cái, thế là xong.

Chủ thợ rèn bày ra tục lạ này đầu tiên, kiếm ăn khá lắm. Một năm 1815, chủ làm lễ thành hôn 65 đám và thâu lợi vô tới 1000 livres sterling (đáng giá 8 ngàn đồng bạc ta bây giờ). Nhiều bực vương công quý tộc đem người thương yêu của mình lại trước hôn đe, cây chủ thợ rèn gõ cái búa thình-liêng cho. Tức như hồi năm 1836, nàng Pénélope Smith lấy ngự-đệ của vua Sicile là hoàng-tử Charles Ferdinand de Bourbon, cũng dắt nhau tới chủ thợ rèn ở làng Gretna Green.

Chánh-phủ Hồng-mao thấy tục lạ ấy được thiên-hạ hoan-nginh, thành ra năm 1856 phải ra nghị-định nhìn nhận, có người buộc rằng trong hai người nam nữ, phải có một người đã ở tại xứ Ecosse ít ra là ba tuần-lễ, thì mới làm lễ cưới như vậy được.

Chủ thợ rèn nọ chết, thì có chủ thợ rèn khác kế theo, để giữ cái phong-tục chủ hôn lạ lùng ấy.

Hiện nay thanh-niên nam nữ đua nhau tới làng Gretna Green kết-hôn vẫn đông. Chủ thợ rèn hiện giờ là M. Rennison.

M. Rennison khôn ngoan lắm, chẳng những kiếm tiền về công-lao mình cầm búa chủ hôn mà thôi, lại còn lợi-dụng những cái di-tích ngày xưa bày ra một phòng bác-cổ để cho người ta vô coi mà lấy tiền nữa. Phòng bác-cổ ấy chứa toàn những hình ảnh và đồ vật của các bậc danh-giá ngày xưa đã nhờ cây búa làm chủ hôn; bày ra như thế cốt để làm quảng-cáo cho cái búa và hôn đe của

DOAN-THIEN TIỂU-THUYẾT



Tác - giả : PHƯƠNG - LAN

TÍNH GIÀ RA NON!..

Nơi một xóm kia hơi tịch-mịch ở đường Richaud, người ta vẫn thấy một cái nhà bánh ít lớn, chung-quanh cây cối um tùm, bốn phía vườn có rào hàng rào sắt; ấy là nhà của Sáu Sỏi, một người cho vay đặt nợ có tiếng ở Saigon.

minh luôn thế. Các nhà du-lich háo-ký kéo nhau tới coi đông lắm, mỗi người vô cửa chỉ phải trả có 6 xu; những ngày chúa-nhật thường có tới hàng ngàn người vô coi.

Còn đám cưới thì ngày nào cũng có, mà ngày thứ bảy thì đông hơn, là vì bữa đó các hãng nghĩ làm việc, thầy cô dắt nhau tới thành-hôn để mai chúa-nhật vợ chồng có thể đi ngao-du chánh-thức. Tính ra trung bình mỗi ngày M. Rennison cầm búa làm chủ hôn từ 5 cho tới 8 cặp vợ chồng. Lão muốn bày đặt kiểu cách cho thêm mới lạ, nên chỉ lúc đứng làm lễ, lão không bận lễ-phục chi hết, chỉ bận bộ đồ thợ rèn như thường, tay áo sơ-mi cuốn lên, lại cũng chẳng bận áo ngoài; coi rất giản-dị tự-nhiên, như tấm hi h đọc-giả thấy đó.

Nhơn vì luật buộc phải ở xứ Ecosse ít ra ba tuần lễ, cho nên chỉ em của chủ thợ rèn còn có mối lợi chứng nhận giùm cho người ta nữa. Nhiều cặp muốn cưới nhau ở trước hôn đe, thì phải tới làng Gretna Green ở ngụ ba tuần lễ đã đành, nhưng có nhiều cặp muốn cưới gấp liền, thì họ cho chỉ em của M. Rennison ít nhiều tiền bạc, sẽ được chứng nhận rằng có ở Ecosse ba tuần rồi. Người ta nói « Kim-ngân phá lệ-luật », tẻ ra ở xứ văn-minh cũng chưa tránh khỏi hẳn cái tệ ấy.

Làng Gretna Green xưa kia vắng vẻ, dân nghèo, nhưng từ khi có tục này sanh ra thì trở nên đông-đào vui vẻ, cho tới bây giờ càng thịnh-vượng hơn, có đủ những khách-san tiền-lâu mở ra để đón rước thanh-niên nam-nữ tới kết hôn, cũng là những khách phương xa tới du-lich. Quang-cảnh làng này bây giờ như một chốn phiến ba - đô-hội lớn vậy. Sở dĩ được như thế, là chỉ nhờ có cây búa chủ hôn của chủ thợ rèn!

V. A.

Mấy người biết rõ gốc-gác của Sáu Sỏi — mà những người này vẫn là số ít — họ nói rằng nguyên là người sanh ở Bắc-kỳ, nhưng đã đi vô Saigon đầu lúc còn nhỏ lắm, nên chỉ bây giờ tiếng nói tuy không giống hẳn giọng tiếng Saigon, song cũng lơ-lợ dễ nghe. Trước kia Sáu Sỏi đã từng xoay trở nhiều nghề lắm: khi thì đứng bến xe hơi, khi thì dắt mối thầy kiện, đã có khi phải nhảy xuống làm sớp-phơ xe đò, nhưng cũng có khi nghiêm-nhiên được làm chủ cho mượn xe kéo. buồng cái nợ, bắt cái k a, thời thì anh ta làm giàu đủ nghề cả. Nhưng đầu lúc lên voi hay xuống chó, bao giờ Sáu - Sỏi cũng tỏ ra « mặt bả h », ăn to xài lớn luôn luôn, nên ít có ai nghĩ cho y là người dư tiền nhiều, bởi vì những người có tiền trong nhà thường thường là những kẻ ăn mặc lẳng xằng, liêu xài tiện- ản kia.

Đến hồi năm kia đây, cái nhà bánh ít của ông huyện hàm Phương — (tức là cái nhà Sáu Sỏi đương ở bây giờ đó) — Nhơn bị Chà kiện nợ mà đến phát-mãi, lại thỉnh linh nghe nói Sáu Sỏi đầu già mua được cả nhà lần vườn là sáu ngàn đồng, thì ai nấy cũng lấy làm lạ...

Từ sau khi đã mua cái nhà bánh ít ở đường Richaud, thì Sáu Sỏi vẫn được coi như là một nhà tư-bổn ở giữa Saigon này, và thấy nói ngoài sự đặt nợ cho vay, thì y không còn nghề gì khác.

Từ ngày xứ Namkỳ ta làm vào cái nạn kinh-tế khủng-hoảng, thì bọn cho vay có thể-lực hơn hết trong xứ, là các nhà ngân hàng và tụi Chà-và Chetty đua nhau mà niết sách bọn mắc nợ, những vụ lịch biên nhà cửa, phát mãi ruộng nương nổi nhau mà xây ra liều yếu; họ chỉ lo tom góp vào, chứ chẳng muốn cho vay thêm ra nữa. Ngoài nhà băng và bọn chà Chetty ra, thì ở Saigon cũng có một vài hãng thế đất cho vay; nhưng mỗi khi đem khế tờ tới thì họ eo xách đủ đều, đến nỗi có lắm người phải hao tốn bạc trăm mà rồi cuộc lại chẳng vay được xu lớn xu nhỏ nào hết!... Sự vay mượn đã trở nên khó-khẩn như vậy, nên hề nghe ở đâu có cho vay thì tự-nhiên thiên-hạ cũng tìm-

tới đông đảo. Riêng về phần Sáu Sỏi, thì chẳng những thế đất thế ruộng, mà thấy nói rằng bất cứ sản vật gì, a h ta cũng chịu c' m-cổ hết thảy, bởi vậy nên những người tìm đến hỏi vay anh ta lại càng đông hơn nữa.

Một buổi sáng kia, có một người khách đến ra mắt Sáu Sỏi, ấy là thầy Trương-minh-Sơn, trước kia vẫn làm bút-tiền cho hãng buôn và ăn lương được vài ba trăm đồng một tháng; nhưng đã mấy tháng nay, vì lẽ kinh-tế mà hãng không dùng nữa, và đi kiếm chỗ làm mãi không ra, nên chỉ thầy ta đành phải ở nhà mà chịu thất-nghiệp. Cũng là cái hồi xuôi nó khiến: trong khi Trương-minh-Sơn bị thất-nghiệp nằm nhà thì vợ thầy lại xán xuống đau nặng nhưt-sanh van-tử, hóa nên trong nhà cò chắt-lót được chút đỉnh tiền bạc thì cũng bị đổ vào thuốc thang hết ráo. Đến nay vì chủ phố đòi ngặt quá và hăm dọa truồng-tòa ngày một ngày hai, nên Trương-minh-Sơn mới tìm đến Sáu Sỏi để hỏi vay thử may ra cóặng ít nhiều. Khi thấy ta đã bước vào tới phòng khách, thì Sáu Sỏi hỏi một cách lạt-lẻo rằng:

— Thầy đến tôi có việc gì?

Minh-Sơn trả lời hơi ngượng-ngịu:

— Bởi tôi có nghe người anh em mách bảo rằng ông đây vẫn thương hay... giúp đỡ cho những kẻ túng rối...

— À, thầy muốn hỏi vay tiền hả? Nhiều thì không có, chớ một ngàn, năm bảy trăm, thì ai muốn vay lúc nào, tôi đây cũng sẵn cả. Nhưng nói thiệt với thầy: nếu muốn vay, thì phải có đồ thế-chun (garanties) chắc-chắn, tôi mới cho.

— Không giấu gì với ông, Minh-Sơn nói một cách nhỏ-nhẹ, tôi vốn là người làm việc cho hãng buôn và ăn lương cũng khá; nhưng mấy tháng nay rồi bị hãng bớt người làm, nên bây giờ tôi mới phải đến đây... Tôi tuy chẳng có ruộng đất gì, nhưng có chút đỉnh đồ này, nếu ông có thể tin được mà cho tạm đỡ ít nhiều thì tôi cảm ơn lắm.

Vừa nói câu ấy, thầy vừa thò tay vào túi áo, móc lấy đôi xuyên vàng của vợ đã gói sẵn trong cái khăn mouchoir nhỏ mà để ra nơi bàn chõ Sáu Sỏi đương ngồi tiếp khách.

Sáu Sỏi chỉ liếc mắt ngó sơ đôi xuyên vàng rồi nói:

— Phải chi thầy có hột xoàn thì tôi thế giùm cho, chớ còn thứ đồ vàng thì tôi chỉ trông cho ai mua đặng bán bớt đi không hết! Và lại có bấy nhiêu đó thì ít quá, phải nhiều-nhận gì đâu mà cầm-cổ....

Nói tới đó thì bỗng nghe phòng bên cạnh có

tiếng chuông kêu « reng ! reng ! ». Sáu-Sỏi bèn lật-đặt đứng dậy:

— Thầy ngồi chơi, để tôi chạy vào trong một chút coi ai gọi đây-thếp-nói có chuyện gì.

Hắn ta bước ra khỏi phòng khách thì khép cái cánh cửa ngăn ở giữa hai căn phòng lại. Trương-Minh-Sơn ngồi bên phòng này một mình và trong lòng phấp-phồng dợn-dợn, chẳng khác nào như bị trống chiến đánh trong quả tim. Thôi, coi mới đây không êm rồi! Chắc thằng ch' này không muốn cho ta vay tiền, nên mới nói khó dễ như vậy. Mà nếu không có hai trăm đồng bạc, thì về nhà đây mới chịu với chủ phố làm sao nời? Lại đến ngày mai này, thì tiền đâu mà chạy thuốc-chay thầy cho vợ?...

Giữa lúc tơ lòng bối-rối, thình-linh đôi con mắt buồn-bã của Minh-Sơn lại chợt thấy trên bàn giấy của chủ nhà một ghim giấy đỏ-đỏ xanh-xanh, vàng-vàng dọt-dọt, tuy bị chặn khuất ở dưới mấy cuốn sổ gì đó, nhưng vẫn còn lộ ra ngoài một cách tỏ-rõ đủ cho người ta dòm đến mà nhận biết ngay rằng đó là một ghim giấy bạc tình những giấy « hoảnh » và giấy « xăng » !...

Trương-Minh-Sơn xưa rày vốn là người lương-thiện, song cũng là người phong-lưu đã quen, chưa hề biết tới nghèo khổ là gì. Nay rủi lâm cơn khuẩn-bách, như lửa cháy mây, mà cái ác-niệm mới thình-linh nảy ra trong dạ của thầy ta lần này là lần thứ nhất... Phải chi mà nó lọt vào tay thầy lấy ít tấm giấy cũa cái ghim kia, thì khác nào như ai sót bớt cái gánh vu-tư mà hai vai thầy đương hoãn-hoại! Thoạt mới trông thấy đồng giấy bạc thì thèm, rồi mà Minh-Sơn lại nghĩ mà tức: Ở cái đời làm sao mà kể thì dư xài không hết, người thì lại thiếu chạy chẳng ra, như vậy mà còn nói những chuyện đạo-đức nhưn-nghiã, thì chẳng cũng vô-lợi lắm sao?... Phải chi nó có lòng nhưn-dức mà cho ta vay mượn ít nhiều, thì ta đây cũng chẳng bao giờ quên đền nhưn-nghiã mà động-chạm tới của nó !...

— Allô !... Allô !... Trong phòng bên kia, Sáu Sỏi vẫn còn nói chuyện nơi ống nói... Bên phòng này, Trương-minh-Sơn ngó sau xem trước cũng chỉ có một mình với... ghim giấy bạc !... Ghim giấy bạc ! Bao nhiêu tư-tướng của thầy ta trong lúc này đều dồn vào cái ghim giấy bạc. Hai con mắt của thầy ta cũng chăm-chăm nhìn sừng lấy ghim giấy bạc. Thình-linh thầy ta nhón gót giày đứng dậy, và đưa ra một cái bàn tay run háy-hẩy. Nhưng vừa khi mấy ngón tay của Minh-Sơn mới rời tới ngoài bia mấy cuốn sổ và sắp cợ nhâm đồng

giấy bạc, thì bỗng nghe một tiếng hét lớn ở sau lưng thầy:

— Đồ ăn cướp !

Trương-minh-Sơn nhảy nhồm một cái như người bị điện giật, rồi đứng sững như pho tượng đá.

— Té ra chủ mây làm bộ đến đây dặng bạch-đoạt người ta phải không? Ta mới đi khỏi có mấy bước mà chủ mây đã tình « thur » đồng giấy bạc này chớ ! Chả, coi vậy mà to gan dữ há ! Bộ ở đây chớ phải bên Huế-kỳ sao mà dễ ăn cướp quá vậy !...

Minh-Sơn chấp hai tay-lại, ra dấu cầu-khẩn, và nói bệu-bạo:

— Xin ông thương giùm em tội-nghiệp ! Từ hồi nào tới giờ, ai cũng biết em là người làm ăn lương thiện...

Sáu Sỏi vùng cười khanh-khách:

— Ý ! Đâu, nói lại nghe coi. Chủ là người lương-thiện hả?... Á phải, chắc chủ mây muốn nói mình là « lương-thượng-quân-tử » mà !... Thôi được, vậy xin mời ông « quân-tử lương-thượng » hãy ngồi chơi trên ghế đây và đợi tôi kêu đây thếp nói lại đặng bớt Giếng-Nước một chút !... Mà ta bảo trước, phải ngồi yên một chỗ, chớ hề ruc-rịch thì đừng có trách số đa !...

Sáu Sỏi miệng vừa hăm dọa thì tay vừa kéo một cái nấn bàn mà rút một khẩu súng lục ở trong ra, làm cho Trương-minh-Sơn trông thấy mà hoảng hồn, lật-đặt chấp hai tay xá lia xá lia và nói với cái giọng run lập-cặp rằng:

— Tôi lạy ông đừng kêu lính bắt tội nghiệp quá ! Tôi nay tuy nghèo thật, song nếu còn chút danh-giá thì cũng còn mong kiếm công việc để làm ăn; vậy xin ông rộng lòng dung người một phen làm-lỡ ngõ để chút phước dư cho con cháu môn-thuở về sau... Thưa thật ông thương, trong nhà tôi bây giờ thật chẳng còn gì hết, chỉ có một đôi xuyên của vợ tôi mà tôi đem theo đây; nếu ông sẵn lòng tha thứ, tôi xin lấy danh-dự mà hứa rằng sẽ đem về kiếm chỗ bán liền đặng tạ ơn ông ít chực !

Sáu Sỏi ra dáng suy nghĩ, rồi nói:

— Thầy thật là lêu quá !... Minh là người có ăn học, và lại đầu còn xanh, tuổi còn trẻ, ở đời hề hết cơn bĩ-cực rồi cũng tới ngày thới-lai, chớ đã đến nỗi gì mà lại đi làm chuyện ó-danh bại-tiệt như vậy? May mà gặp tôi, chớ phải bị vào nhà ai khác mà thầy cũng nại khờ như kiểu đó, thì này giờ họ đâu cợ để cho thầy ngồi yên, mà từ đây về sau, cả đời

thầy còn mong làm ăn gì nữa !... « Nhưn vô tín bất lập », thầy phải biết rằng chính tôi đây, khi tôi mới bước chun tới đất này, thì chỉ có hai bàn tay trắng mà chữ nghĩa có biết gì đâu, thế mà ngày nay sở-dĩ tôi có được chén cơm mà ăn, cái nhà mà ở, ấy chẳng qua cũng/nhờ một tấm lòng ngay thật, cả đời chưa hề biết tham lam của ai !... Thôi, đương cơn nóng giận thì tôi cũng la-rầy và nói cho thầy biết như vậy, chớ thật tôi chẳng muốn « dẫn nhưn nhập tội » làm gì. Nhưng chỉ c. i đó thầy cũng đủ thấy ông Thần-Tài của tôi là linh biết chừng nào ! Thầy đã biết bối-hận thì tôi cũng bỏ qua giùm cho, nhưng thế nào cũng phải về chạy gấp ná n chục đồng bạc đem đây, ngõ tôi bày-biện một diên để ta ơn trên đầu trên cổ.

Nghe Sáu Sỏi chịu tình êm thì Trương-minh-Sơn bỗng nhẹ phời trong lòng và vội-vã đứng dậy cảm ơn, nhưng chưa kịp mở miệng thì lão kia đã nói tiếp một cách gay gắt:

— Ma tôi kỳ cho thầy trong hăm bốn giờ, phải có mặt tại đây. Bây giờ, thầy hãy đưa giấy căn cước cho tôi xem và viết một cái giấy nhận cho tôi nắm đả.

— ? ...

Sáu Sỏi vừa đưa giấy viết ra vừa nói:

— Thầy ngồi đây, tôi đọc cho mà viết. Chỉ mấy chữ cho có chừng thôi, chớ không cần chi phải viết cho dài ! Hãy viết như vậy: « Tôi tên là Trương-minh-Sơn, 27 tuổi, ở số nhà 5.678 đường Cây-mai, Cholon, xin nhận rằng ngày này tháng này có dụng ý ăn cắp của ông Võ-thạch-Sỏi, nghiệp chủ ở đường Richaud Saigon, một cái bộ pheri trong có đặng hơn một trăm đồng bạc giấy và bị ông ấy bắt đặng. » Dưới ký tên « Trương-minh-Sơn. » Tuy viết một trăm, nhưng hề thầy đem tới đủ năm chục đồng thì tôi sẽ y theo lời hứa mà trả cái giấy này lại cho; người như tôi không bao giờ lại đi đòi ngược thầy đâu mà sợ ! Nhưng nếu để quá hăm bốn giờ mà thầy không đem tiền đến, thì tôi nhứt định sẽ đưa cái giấy này cho cợ bớt !

Trương-minh-Sơn đã bôn-tầu cách nào cho ra năm chục đồng-bạc trong một cái kỳ-hạn vẫn-vỏi như thế kia, thì tưởng chẳng phải thuật rõ ra đây làm chi cho dài chuyện. Duy có một điều này nên biết, là qua sáng ngày hôm sau, và trước khi đùng giờ hẹn, đã thấy Trương-minh-Sơn lặn sần số tiền ấy trong lưng và cóm-róm bước vào nhà Sáu Sỏi nơi đường Richaud. Mới sè-sẹ tới bên ngoài cửa, thầy ta bỗng nghe trong nhà vắng-vắng có tiếng chuông kêu « reng ! reng ! », kể nghe tỏ-rõ tiếng

PHU NU TAN VAN

Sáu Sỏi nói với một người nào trong phòng khách: «Thầy ngồi đây chơi một chút để tôi bước vào trong coi ai kêu đây thép nói có việc gì.»

Câu nói ấy khiến cho Minh-Sơn bình-linh nãy ra một mối nghi ngờ vẫn-vơ trong bụng. Thầy ta liền sè-sợ bước từ thềm nhà trở ra ngoài đường phố một cách rất lạnh lẽ, rất nhẹ-nhàng. Nhưng thầy chẳng đi đâu xa: khi ra tới cái ngã-từ ở gần nhà đó, thầy dừng bước lại, nép mình ở sau một cây me lớn, rồi hai mắt chăm-chăm ngó chừng mãi chỗ ngõ nhà Sáu Sỏi... Chừng mười lăm phút sau, thì có một người đàn-ông, coi cũng ra vẻ «thầy bà», ở trong nhà ấy bước ra. Xa xa nhìn thấy mặt mày thối-sắc và cặp con mắt đảo-dắt lờ-dờ của người này, cũng đủ khiến cho Trương-minh-Sơn đoán thắm trong trí rằng chắc đây lại là một anh chàng vừa mới bị sập bẫy ở trong cái nhà ghê-gớm kia. Khi người khách lạ đi vừa tới ngã-từ, Minh-Sơn lèn rời gốc cây me mà bước xô tới, đến nỗi còn một chút xiêu nữa thì hai cái đầu chạm nhau, nên thấy người kia giật mình và thụt lùi ra một cái mạnh.

— Xin lỗi thầy, Trương-minh-Sơn nói; thầy làm ơn đừng dừng lại để tôi hỏi thăm một chút chuyện cần kíp cho tôi, mà không chừng cũng có ích cho thầy nữa. Có phải là thầy người mới nghỉ nói chuyện trong phòng khi nãy với cái thằng Sáu Sỏi khốn-kiếp ấy chẳng?

— Phải... nhưng...

— Có phải khi nói chuyện nửa chừng, thì nó bỏ thầy ngồi đó có một mình và đứng dậy đi qua phòng một bên để nghe dây thép nói chẳng?

Người kia sùng sốt, hỏi:

— Mà sao thầy biết rõ dữ vậy?

— Nó bỏ thầy ngồi một mình, Minh-Sơn nói tiếp, với lại một đồng giấy bạc mà nó đã làm bộ để sẵn từ hồi nào ở dưới mấy cuốn sổ nơi bàn «bu-rô» phải chẳng?

— Mà tôi hỏi thầy là ai và ở đâu mà lại biết rõ như vậy?...

— Tôi là ai? Tôi cũng, người đã bị...sập bẫy như thầy vậy!

Người kia nghe nói lại càng kinh ngạc hơn nữa:

— Ý! Thầy nói cái gì nghe lạ vậy?...

Trương-minh-Sơn bèn nắm tay người khách và nói với một giọng rất thật tình:

— Thầy chẳng nên giấu tôi làm gì! Anh em mình cũng là «đồng bệnh», bởi vì, mới hôm qua đây,

thằng chó ấy nó cũng đã gài tôi vào bẫy rồi trở làm dữ với tôi!

— Tê ra thật vậy sao?

— Bộ tôi đặt chuyện nói láo với thầy làm gì! Đây này, hôm nay tôi đã đem sẵn theo năm chục đồng bạc và tính vào đóng cho nó hồi nãy để nó... cùng ông Thần-tài của nó đây!

— Năm chục đồng!... người kia vùng nói lớn lên. Thì tê ra cũng in hệt như kiểu nó đã làm với tôi...

Rồi hình như nghĩ lại mà mắc cỡ thắm, nên thầy ta bèn lật đật nói thêm:

— Có đều tôi xin nói giữa thanh-thiên bạch-uhạt rằng từ nhỏ đến giờ tôi mới làm bậy lần này là lần thứ nhất!

Nghe nói, Trương-minh-Sơn có hơi nhột nhạt:

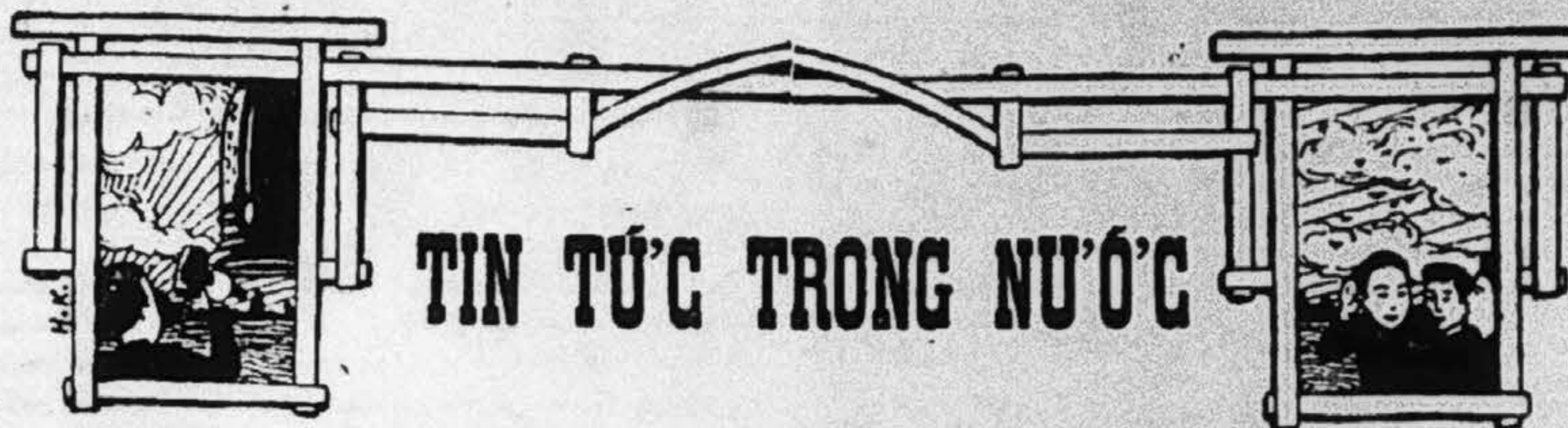
— Chớ bộ thầy tưởng cho tôi đây là người thế nào? Mới trước đây tôi cũng làm cho hàng buôn và ăn lương mỗi tháng hai, ba trăm chớ phải!... Song tôi tưởng «quần-tử cổ-cùng» chẳng qua là một câu nói thiên trọng về lý-tưởng của thanh-hiền; chớ còn thầy tính nó lập tâm gài bẫy, rồi đem tiền bạc mà làm bộ bỏ rơi bỏ rớt ở trước những người cùng-khuẩn đã gần tuyệt-vô hy-vọng và sự nghèo túng đã làm cho hai lỗ tai lũng-bùng không còn nghe rõ tiếng quở trách của lương-tâm, thì — không phải là mình muốn chữa lỗi cho mình, — nhưng tôi xin hỏi thầy ở đời này phỏng được mấy người là khỏi bị sập vào bẫy nó như chúng ta?...

Người kia vừa cười vừa nói:

— Được mấy người, rồi đây chúng ta sẽ biết, bởi vì bây giờ cũng đương còn sớm. Thầy hãy đi với tôi đây!

Rồi hai người dắt nhau vào một cái quán bán cà-phê củ-tiểu ở gần ngã-từ và ngồi đó để nghe chừng những khách vô ra bên nhà Sáu Sỏi. (i trông thấy bộ đi và sắc mặt của bọn này cũng đủ phỏng-đoán mà phân-biệt được những ai đã chống cự nổi lòng tham và những ai đã đại khờ mà sập bẫy. Những người thuộc về hạng trước, thì chỉ ra dáng thất-vọng mà thối, đến như những người thuộc về hạng sau, thì coi có vẻ đảo-dắt sợ hãi).

Minh-Sơn lựa đón những người sau này mà dắt hết vô quán. Vào lối xế qua thì trong quán đã thấy ló-xó một bọn lối sáu, bảy người. Khi ấy cả bọn bèn rủ nhau hăm-hở, xăm-xúi đi tuổi qua nhà Sáu Sỏi. Đến trước ngõ, Trương-minh-Sơn là



TIN TỨC TRONG NƯỚC

⊗ Sáu năm cách biệt gia-hương!

Năm 13 tuổi, cô Nguyễn-thị-Tuyết, con ông Phúc, một người giàu có ở Nam-sách (Haiduong) bỏ nhà đi biệt. Ông Phúc thuê người đi tìm cùng hết mà không có, ông buồn rầu gần muốn đi tu...

Mới rồi cô Tuyết lại trở về nhà và thuật chuyện lại như vậy:

Ngày 14 Juillet 1927 cô theo chị em ra chợ Hai-dương xem lễ, bỗng nhiên tâm hồn u mê bất định, bèn đi theo một người đàn bà lên ở Moncay. Bấy giờ cô tỉnh lại, xin người ấy đưa về, cô hứa sẽ thưởng tiền, song người ấy không chịu, lại tự xưng là bà ký Thọ, nhà giàu có, muốn nuôi cô làm con nuôi mà thôi. Cô Tuyết không chịu; người kia biết dụ dỗ không được, bèn đem cô mà bán cho một người Tàu tên A-Thôn ở Moncay. Năm 1930, A. Thôn thấy cô khôn lanh nhan sắc, bèn ép cô lấy An-San là con va, cô phải vâng lời. Ở với chồng hơn 3 năm, cô Tuyết có sanh được 1 gái 14 tháng

Ngày 14 Juillet vừa rồi, cả nhà đi vắng, cô dỗ con ngủ, viết một bức thư từ biệt chồng, bỏ thư vào túi con rồi gạt nước mắt mà trốn về. Về đến đồn Moncay, cô Tuyết bị lính bắt. Cô khai rõ mọi việc với quan cai đồn, ông này mới cho lính giải cô về nhà cha mẹ đó. Thật cái đời cô Tuyết cũng là một đời gian-truân lưu lạc ít có.

⊗ Hội Eclair ở Bắc vào Nam.

Hội Eclair là một hội banh tròn, đương kim vô-địch Bắc-kỳ, đã vào Saigon tranh đấu với các hội banh giỏi ở đây 3 trận, theo ngày giờ sau này:

Chúa-nhật 3 Septembre Eclair đấu với Victoria tại sân Mayer;

Thứ năm 7 Septembre đấu với Saigon Sport tại vườn Maurice Long;

Chúa-nhật 10 Septembre đấu với Etoile de Gladinh cũng tại vườn Maurice Long.

Sau chúng tôi sẽ cho độc-giả biết cái kết quả của 3 trận tranh đấu trên này.

người đi «tiên-phương», liền bốp chuông thật mạnh. Đưa dây-tơ trong nhà chạy ra, trông thấy đồng người thì coi có bộ sọ-sét. Nhưng Minh-Sơn nói một cách êm-dềm nhỏ-nhẹ:

— Em làm ơn mở cửa giùm. Đây là những khách quen đến ra mắt ông Sáu có việc gấp!

Cửa ngõ mở toạc ra, cả bọn đều mạnh mẽ bước đại vào tận trong phòng khách, thì vừa gặp lúc lão già Sáu Sỏi đương lom-khom sắp giấy bạc vào tủ sắt. Minh-Sơn đi lại đứng ngay chỗ cái ngăn kéo bu-rô trong có để khẩu súng lục, rồi nói với Sáu Sỏi:

— Nào mấy cái giấy nhận của tui tao đâu rồi?

— Hãy đưa mau đi, thằng khốn! Mấy người kia đều cung tay chỉ vào Sáu Sỏi và la lớn như vậy.

Vậy mà «thằng chả» còn làm bộ nói cường:

— Nếu tôi là đồ khốn, thì mấy chú là đồ gì?...

— Tui tao đây là những người khốn-cùng đã chẳng may mà bị mấy sập vào bẫy!..... Nhưng

bây giờ tao chỉ hỏi mấy có bằng lòng đưa trả hết mấy cái «giấy nhận» của tui tao lại không thì mấy nói phứt coi! Minh-Sơn miệng vừa nói câu ấy thì tay vừa kéo ngăn bàn và rút khẩu súng sáu mà đưa ra.

Đến chừng đã trả xong giấy tờ đầu đó rồi, Sáu Sỏi tưởng vậy là êm chuyện. Không dè Trương Minh-Sơn lại làm cho lão ta biết rằng mình đã tưởng lầm.

— Cũng vì chú mày, Minh-Sơn nói, mà mấy anh em ta phải nhịn đói ngồi chờ từ sáng đến giờ, chưa ai cơm nước gì cả! Thôi, trước khi từ-giã, anh em ta muốn mượn đỡ chú mày mỗi người lấy năm chục để dắt nhau xuống nhà hàng Rotonde ăn một bữa cơm tẩy chay!...

Ban đầu Sáu Sỏi còn từ chối, nói trong nhà không sẵn tiền, nhưng sau thấy thế bọn kia như định chẳng chịu về không, nên bất-lắc-dĩ quá, lão ta phải bốp bụng mà «tống cáo cô-hồn» mỗi người....bốn con công.

P. L.

☉ Một viên ách Tây bị 8 tháng tù.

Ngày 21 Avril 1933 một viên ách Tây ở Hanói tên Chevi-gnac cùng gia-quyển và mấy người bạn đồng ngời xe hơi về miệt nhà quê sản bản.

Xe đến làng đậu lại, dân quê xúm lại coi xe, chen lấn vờn nhau rồi đưng nhằm đưa con gái nhỏ của Chevi-gnac.

Viên ách Tây nổi giận, lấy súng bắn vào đám dân quê, họ sợ bỏ chạy, song cũng có nhiều người bị thương sau lưng.

Ngày 24 Août 1933 tòa trưng-trị Hanói đem vụ bán người ấy ra xử. Tòa phạt viên ách Chevi-gnac 8 tháng tù và 200 quan tiền vạ.

☉ Cha giết tình-nhân của con gái.

Đêm 22 Août, vợ chồng Nguyễn-tri-Tài, hương-giáo làng Hưng-long, quận Chợ-lách (Vĩnh-long) đi đám cưới, giao nhà cho con gái là Thị-Phúc và mấy đứa nhỏ giữ. Gặp dịp may mắn, cô Phúc liền thông tin cho tình-nhân là Bùi-vân Toàn đến tỉnh tự...

11 giờ khuya, cha mẹ cô Phúc về, rồi đèn thấy Toàn nằm sấp tay trong miệng con mình thì giật mình, nên la hét om sòm. Toàn nghe la, dụt mình thức dậy toan chạy, nhưng bị Tài niếu lại, đánh như mưa bấc.

Bấy giờ cô Phúc hoảng-kính, lật đặt báo tin cho anh của Toàn biết để tới giải vây cho em, nhưng lúc người này đến nhà hương-giáo Tài thì thấy đóng cửa, tác đèn, ngỡ tên Toàn đã chạy thoát, nên vưng bụng trở về.

Ngày kế đó biệt tin Toàn cho đến 24 Août mới có 2 người gặp thấy tên Toàn trôi ở rạch Cây-da.

Vớt thầy Toàn lên, thấy hai mắt bị xoỉ đục, bắp tay trái bị chặt đứt, bụng và ngực bị đâm lủng, cổ bị vặn tẹo, cho đến cái ngọc-hành cũng bị cắt đứt mất!

Hương-quán Hưng-long đã bắt Nguyễn-tri-Tài và cô Phúc giải lên tòa Vĩnh-long rồi.

☉ Saigon đã có nhà-thương trừ bịnh lao.

Nhờ hai lần bán cò trừ lao mà hội Nam-kỳ phò-tế xã-hội mới lập được một cái nhà thương trị chữa bịnh ho lao ở tại số 57 đường Chasseloup-Laubat, Saigon.

Bữa 26 Août ban Tri-sự hội bán cò trừ lao có mời quan Toàn-quyển Pasquier, quan Thống-đốc Krautheimer và nhiều nhà thân hào đến dự lễ lạc-thành cái nhà-thương chữa bịnh lao thứ nhất ở Đông-dương và do số tiền của bà tánh chung đậu lại mà lập thành.

Nhà-thương này có lương-y chuyên môn, có đủ thứ thuốc chữa bịnh lao, ai có bịnh cứ đến xin điều-trị, khỏi phải trả tiền chi hết.

☉ Cuộc đấu xảo Canh-nông ở Giadinh.

Mấy ngày 31 Août và 1 2 3 Septembre, hội Canh-nông tỉnh Giadinh có tổ-chức cuộc đấu xảo canh-nông tại trường Marc-Ferrando ở Giadinh.

Cuộc đấu xảo canh-nông này, nếu gọi là một cuộc chợ-phiên (Kermesse) có lẽ đúng hơn, vì trong đó có đủ cuộc vui như: cộ đèn, cộ bông, đánh nhạc, đấu võ, múa lân, đánh Ping-pong, hát bóng, hát bộ, đánh ten-nit, múa rồng, đấu bánh trái, đấu đồ thủ sản và vải bông giấy v. v...

Vào cửa mỗi người phải trả 3 cát, song giấy ấy có số để dự vào một cuộc xổ số lấy đồ (Tombola). Số này ngày 10 Septembre đã xổ tại tòa-bổ Giadinh, và có đăng các số trúng vào báo tây nam ở Saigon.

☉ Bữa cơm của người thất-nghiệp.

Ngày 1er và 4 Septembre, ban Ủy-viên cứu tế thất nghiệp ở Saigon có mở những nhà nấu và dọn cơm cho người tây nam dùng.

Thất nghiệp tây thi đến căn phố số 19 và 21 ở đường Albert 1er (Dakao) ăn cơm tây.

Thất nghiệp Annam thi đến căn phố số 39 và 41 ở đường d'Ayot.

Ngày 31 Août thấy nói có 378 cái đơn của anh em gửi lại xin ăn cơm, ban Ủy-viên đã xét và cho hơn 200 người.

☉ Linh Tây đâm một viên quan ba ở Côn-nôn.

Mới rồi một người lính Sơn-dá tên Mentor ở Côn-nôn dất một người bạn, cũng làm lính, vào quán một người Tàu kia uống rượu. Trong lúc say ngà ngà, Mentor lại dất một con bò vào quán, bảo chủ-quán cũng đưng rượu cho con bò kia uống với. Chủ-quán tức quá, gây lộn với Mentor và chạy đi báo quan. Trong lúc ấy, ở ngoài quán, Mentor lại gây lộn và đấu đả với bạn mình.

Quan ba Lacour dất ít người lính đến quán rượu, can đảm đánh lộn và dẫn hết về trại. Ai ngờ lúc ông Lacour vừa sắp lưng ra về, tên Mentor lại giựt lưỡi lê của một người lính gác, đâm vào xương chủy vai quan ba Lacour một vết khá nặng. Lính trong trại lập lại giựt lưỡi lê, bắt Mentor giam vào ngục, và diu ông Lacour lại nhà - thương bó rịt.

(Dịch truyện lấy)

ĐÔI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo số 215)

«Má coi, bàn ghế đổ nhàu, giấy tờ tản lạc, đó là dấu chứng rằng bọn gian dâm hạ-lực, có gái có đây-dưa, và khi bắt rồi chúng nó còn lục soát đặng kiếm vật gì đây.

« Có thể nghi rằng nó kiếm cái biên-lai chẳng?

« Một điều nữa là sự vắng mặt của thằng Bách, này giờ còn chưa nói cho má rõ, lại còn một cô phu vào chỗ nghi của con nữa.

« Vậy thì, lũ cường-gian đã có thám dò trước, đã hiểu dân số vũ tục-lệ trong nhà mình.

« Á phải rồi! lão quận công đến hỏi mua nhà hôm nọ...má có nghi không? Theo ý con thì là một đứ trong bọn bất-lương giả ra đó!

Đồ-mẫu làm thình suy-nghi, rồi nói:

— Có lẽ! Song nếu vậy thì má cùng lếu lảm.

— Không! Dầu ai cùng phải lảm. Song đề rồi sẽ biết.

« Còn lũ gian này, dơ lời má thì nhiều đứ. Nếu không phải là kẻ nghịch của cô Đàng thì tự-nhiên chúng nó có lấy đồ, để con đi xem thì rõ.

Đồ-Liệt nghi cho Đào-Danh, Mã-Lợi, phần trong lòng rối tơ vò, nên không tính việc đi cáo báo.

Vả lại, nếu thật bọn Mã-Lợi làm ra kẻ độc, thì chàng quyết một mình đương-đối với chúng nó thôi, không cần phải nhờ sức sở tuấn-cảnh.

Tay cầm đèn, chàng đi rọi khắp nhà, khắp vườn luôn đến mấy vách ngoài. Chừng trở vào cửa ngõ chàng thấy bóng ai đứng tần-ngần kẻ đó.

Chàng toan nhẩy tới mà bắt kẻ lạ đứng hỏi nó đến đây làm gì trong giờ này.

Song, ánh sáng của lồng đèn rọi ra gương mặt của Bách! Mặt nó tái ngắt, bộ lo rầu, thấy đáng tội nghiệp, làm cho Đồ-Liệt quên giận mà bảo:

— Vô!

Cửa mở, Thằng Bách xèn-lên bước vào. Lên nhìn nét mặt kém phai của chủ, Bách hiểu rằng có việc hại mới xảy.

Đồ-Liệt hỏi:

— Tại sao giờ này mà mày còn ở ngoài? Mày đi đâu vậy? Ai không cho mày về?

Thằng Bách tánh thật. Nó lại có can-dâm mà thú lỗi.

Vậy đầu dưới tự sự thế nào nó cứ thật-thà tỏ lại, kể từ cái thơ của bạn gái tối của nó, sự cho phép của cô Đàng, cho đến lúc đợi hoài nơi ước hẹn, vì đến quán nó còn được cái thơ nữa của tình-nhân, căn dặn nó thế nào cũng nằng chờ. Kể cuộc, bạn của nó vẫn ở biệt nơi nào, nó phải trở về vì đã khuya, quán đóng cửa.

— Bởi cô giữ chìa khóa, tôi về trễ không dám kêu. Thà tôi đứng ngoài này sáng đêm, chờ không làm cho là mất giấc.

Đồ-Liệt quạo, song thấy Bách ăn năn lấy làm cảm-động, rầy sơ rằng:

— Thiệt là khờ!

Thằng Bách tiếp:

-- Có nói cô coi chừng tôi về.

— Thôi đi Bách ơi! Mày biết sự cái lời tao mà mày để hại cho cô thế nào không? Cô đã bị cướp mất rồi; còn Bà thiếu đều chết ngộp!

Thằng Bách nghẹn-ngào.

Nó quì xuống úp mặt vào đầu gối Đồ-Liệt mà xin thứ tha, và nguyện đưng hết thân hết trí để chuộc tội.

Đồ-Liệt hiểu rằng Bách cũng bị gạt như mình. Chàng không thể phiến trách đứ tớ trung-thành này đặng.

Chẳng đờ Bách vậy mà thuật việc thăm vừa rồi. Đoạn tiếp:

— Tao không kiếm được đâu gì hữu-ích trong sự truy-tầm, chỉ có cái cửa nhà bếp không có khóa thôi. Không có một món đồ bị trộm, không có sự phá hại trong vườn; vậy thì chủ-ý bọn bất-lương là bắt có gái.

Hai người đi lên phòng Đồ-mẫu.

Ngay lúc đó người đưng xem một mảnh giấy mới lượm được trong phòng. Bộ người ưu-lự lảm.

Đồ-Liệt thuật việc mình đi xem xét, lại thưa rằng mình đã tha lỗi cho Bách, xin mẹ cũng rộng lòng hi-xã.

Đồ-mẫu nói:

Mua báo được tặng sách và tiểu thuyết

Về món quà của Bồn-báo tặng cho chư độc-giả mua năm đề kỷ-niệm thì đến ngày 15 Septembre này là hết hạn. Có nhiều bạn lao-động ở Bắc viết thư muốn Bồn-báo thêm hạng ít ngày, vì có nhiều bạn làm việc tới 15 hoặc 20 mới lãnh lương được.

Vậy Bồn-báo xin định thêm 15 ngày nữa, nghĩa là đến 30 Septembre mới hết lệ thưởng sách. Từ 15 tới 30 Septembre quý vị mua báo năm còn được tặng 3 bộ tiểu-thuyết hoặc sách như trước.

B. B.

— Nè Bách, mầy còn nhỏ, tao không nỡ chấp sự lỗi lầm. Vậy tao ước ao từ đây mầy phải cẩn thận hơn và lo sửa cái quấy ngày nay nghe!

Đoan người trao mảnh giấy cho con và nói:

— Con nghi phải lắm. Bọn Mã-Lợi vào đây chớ không ai. Cái thơ này là bằng cứ đó. Chắc trong lúc nó hành-hung đặng bắt con Đàng, nó làm rớt lại đây.

Đồ-Liệt xem mấy hàng chữ xệu-xạo viết trên giấy thường. Cách đặt-đề rất vung-vẽ, sai nát, dưới lại có đề thữ-ký: « A Lanh, người giữ đài Kiệt-Lư.»

Chàng lo mà mừng, hô lên một cách đặc-ý rằng:

— Tôi thấy rõ rồi!

« Hèn chi! Chúng nó đã sấm-sửa dọn chỗ ở trong đài rồi mà! Nó nhốt cô Đàng trong đó cho dễ bề khổ-khắc!

« Thăng Bách lại có nói rằng, cách đây chừng một giờ, nó có thấy một cái xe hơi chở nhiều người chạy về phía nghịch thành Ba-ri, nơi đường Măng.

« Phần Đào-Danh, có đều chi chứng rằng nó không lớn ra đi lúc tiệc vừa mãn? Tôi nhớ rằng trong mấy chiếc thuyền thả trên mặt hồ, chẳng có thấy nó lần nào.

« Mấy đều ấy tùy-liên nhau một cách rõ-rõ. Thế nào cũng phải mau tay mới được cho. Má coi, chẳng muốn chỉ đây con sẽ cứu cô Đàng khỏi nan.

Đồ-mẫu nghe con phân chuyện dễ quá, mỉm cười:

— Má rất mong được như vậy. Song, há chẳng nên cáo-báo cho bên hình-vụ hay trước sao con?

Nếu đã rõ rằng Mã-Lợi đã phạm tội giam-cầm phi phép, thì nó còn mấy đều phạm luật rất hệ trọng là bạo-nhập nhà người, chup thuốc mê đàn-bà, dùng ngón vô-phu đến thân gái, phải không?

Đồ-Liệt du-dự.

Chàng kéo ghế lại gần mẹ mà nói:

— Nè má, theo ý con lại khác. Xem xét đủ phương-diện thì đều hay hơn hết là nên âm-thầm hành-động.

« Nếu làm cho Mã-Lợi lo sợ, ắt nó sẽ dùng kế độc nữa. Hoặc nó duộc khỏi, thì ta không còn hy-vọng nào phục-nghiệp lại cho cô Đàng; hoặc nó tận phương cường trí, thì nó sẽ hại cho đứa gái chết mất!

« Phải biết rằng một người sâu độc như Mã-Lợi, không từ chước nào cả.

« Nếu nó toan âm hại cô Đàng cho biệt tâm biệt tích thì ai cần?

« Lời chàng phân hữu-ly. Cái ác-tâm của Mã-Lợi đã hiển-nhiên, Đồ-mẫu thuận theo ý con, mà hỏi:

— Vậy con tính làm thế nào?

Chàng phân:

— Đầu thứ nhất là phải chắc ý rằng cô Đàng hiện bị cầm tại đài Kiệt-Lư. Vậy con sẽ xin phép má, mai này con mượn thằng Bách đi với con đến đó.

« Xin má đừng phiền vì con đành để má ở nhà một mình. Một điều con xin thú thật là con nghe rằng con không thể sống vui nếu phải cùng cô Đàng cách biệt! Nghi đến đều tàn-bạo của quân cướp-sẽ dùng khổ-khắc đũa gài yếu-ớt thì con khổ lắm, má à! Con sẽ rầu mà chết!

Đồ-mẫu nhìn con một cách thân-ái mà nói:

— Con thương lắm, hỡi con?

Chú trai đa tình cúi mặt làm thình, ôm tay mẹ mà mon-trón, ngẩn-ngờ mới nói:

— Trong đời, con thương má thứ nhất, rồi kể nàng đó má!

Mẹ kề tai con mà nhận rằng:

— Má đã biết rồi, con! và má cũng chịu vậy.

Cứ đi, nghe con? đừng ngại chi. Một mình ở nhà, má không lo sợ chi đàn, vả lại má biết cách đề-phòng. Con cứ biểu thằng Bách theo; nó là đứa can-dảm lại sáng lòng lập công thục tội.

Đồ-Liệt đã bớt rầu. Chàng tin lấy sức mình, thứ nhất là ở cái mãnh-lực của ái-tình, nhờ nó mà người ta có thể trèo non vượt biển.

(Còn tiếp)

Muốn chụp hình mỹ-thuật
Muốn rọi hình thiết giống và bền
Muốn rửa hình mau và tốt.

Xin mời các ngài cứ lại

|||| IDÉAL PHOTO
74, Boulevard Bonard
SAIGON

Các bạn đồng chí và cảm tình!
cử động cho PHỤ-NỮ TAN-VĂN



HÒN MÁU BỎ RỒI

(Tiếp theo số 215)

Tác-giả:
PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

« Ừ, thầy hai lại! » Ông Trần-thiện-Tâm lật đật ngồi dậy. Tay ông bới tóc và ông tiếp hỏi: « Làm gì mà hôm rầy thầy vắng lại nhà. Tôi trông, tôi nhắc thầy liền miệng. Tôi với con Phụng cũng vừa nhắc thầy đây. Chớ phải nhắc tiền bạc mà được vậy.»

Thế là ông thầy thuốc đã dắt đường cho Cảnh-Du đi, thầy cứ do theo đó mà trả lời.

Khi ra về, Cảnh-Du tự trầm trở lấy mình: « Đò, thấy không! Cái gì cũng vậy, hề quã quyết thì được việc.»

Chiều một bữa kia, Cảnh-Du hội với anh em các ti các sở cùng đi khánh-hỉ cho một đám mừng: thầy thông cưới vợ.

Giữa tiệc người người đem chuyện vui ra nói. Xảy nghe một tiếng cười ròn rảng làm cho ai nấy phải chú ý đến người to tiếng. Nhìn cười, cũng tiếng một người đó hỏi:

— Ai cho vous (thầy) bay việc đó?

— Bầm Quan-lớn, tiếng lành đồn xa. Khách đều chú ý đến người trả lời, tức là ông chủ nhà, cho biết câu chuyện nói đó ăn nhập vào đề nào.

— Ô! (Ồi!) chuyện nữa như không thì ai dám nói có.

— Nói, vậy thiệt. Song bà là con ai vậy? bầm Quan-lớn.

— Quan-lớn đó vous nói trùng!

— Bầm, nếu tôi nghe không lầm, thì bà là con ông thầy thuốc Tâm.

« Con, thầy, thuốc, Tâm! » mở miệng là mỗi tiếng sấm, nện vào óc một người ngồi trong tiệc. Người ấy không ai hơn là Hoàng-cảnh-Du. Thầy muốn buông đũa thôi ngang. Thầy phải gượng. Thầy ngồi gàu thầy muốn nhét tai lại, thầy không ưa ai thốt đến nhà ấy. Thầy muốn vậy mà người ta vô tâm, cứ nói. Lại cả tánh ưa nghe chuyện, đầu là chuyện họ nói xấu mình cũng vậy, thường bắt

người ta cứ thâu hình như con mèo, hoặc rúp két cửa xó vách, lọ mọ như đứa gian-tế, hoặc tàn ăn một xó hóc nào mặc kệ, miễn là nghe cho được chuyện kín của người ta; huống chi là chuyện có quan-hệ đến mình. Thành ra Cảnh-Du tuy không muốn nghe, mà nghe kỹ hơn ai hết.

Câu chuyện trên cứ rớt vào tai Cảnh-Du:

— Trùng, trùng tử! Quan-lớn khen thầy đa.

Quan-lớn lại cười khanh-khách như hồi nãy.

— Bầm, nói vậy chớ xong rồi hay chưa?

Một người khác hỏi.
— Ông Huyện lại còn không biết! Hề quan-lớn muốn, gì mà chẳng được. — Ừ, còn ông! Sao không kiếm một bà nhỏ để đấm bóp chơi. Tôi yếu lắm. Làm việc thâm niên, già, phải có nhiều cô non non om bóp mới thắm.

Cả tiệc cười âm lên.

— Bầm, ông Huyện trả lời, bà tở: linh lắm!

— Phải, ông Huyện còn nhỏ chưa đủ oai. Quan lớn đây, cho đầu ôn-hoàng dịch-lệ còn nể, lựa là ba. Nói mà nghe, nó không ghen, mình sấm một vài bà nhỏ thôi. Nó ghen mình làm đủ chuc. Chừng đó coi còn chỗ nào nó ghen nữa không cho biết.

Quan-lớn nưng ly thắm giọng rồi tiếp:

— Nói vậy chớ bà nó là vợ Châu-Văn-vương; có ghen đâu. Giặc chừng quan-lớn lập cung - tần bằng nhà Tần cũng được.

— Bầm — ông chủ nhà nói — chừng đó chắc anh em tôi được phác cứu quan-lớn một bữa rượu say quất.

— Sẽ không biết đờng về nữa chớ.

Dứt lời cả đám đồng cười; dứt cười lại nghe hô: « Xán-tè Quan-lớn! Xán-tè Quan-lớn! » Tiếng cười cười nói nói lại bắt đầu như trước. Khách khứa đều há miệng. Duy có một người bất bình lắm. Tuy không ai biết cái tâm sự của người ấy, nhưng tự họ coi lấy họ thì dường như họ là cái bia mà cũ mắt ngó họ xam-xi nhạo báng.

Tiệc tan.

Khách lần lần về.

Cánh-Du đi tách ra một mình. Thầy chấp tay sau đít, bước bước một mà đi tới, không ngó ai. Trí thầy nghĩ: « Vạn sự đã thành ra bánh vẽ rồi! Cha chả, cái tấm chơn-tĩnh của ta không mạnh bằng thế-lực đồng tiền? ! »

« Ôi, Kim-Phung! Ta tưởng cho cô không bao giờ vì đồng tiền hơn vì ái tình. Còn sự nì, âu cũng tại cha cô xúi giục mới ra thân thế.

Cánh-Du vừa đi vừa suy tưởng, sự tình cứ nó dần thầy đi tới cửa nhà Kim-Phung. Thầy cũng muốn vô cho giáp mặt cô dạng hỏi một đôi lời cho tường-tận, ngặt cửa rào đã đóng chặt.

Thầy đứng đó nhìn vào nhà mà cảm tức. Một lát chơn tê rần, thầy đi về. Từ hôm đó thầy lập tâm phải một phen nói hết chơn tóc kể rặng cho Kim-Phung biết thầy mang men chữ tình với cô làm sao, và nếu thầy muốn phối hiệp cùng cô làm vợ chồng thì cô có ưng không.

« Thiên từng nhơn nguyện », hễ người có chí thì nên. Cánh-Du may gặp dịp. Một bữa chúa-nhật Cánh-Du lại chơi nhà ông thầy-thuốc. Thân chủ cũng vừa rước ông đi coi mạch. Duy có một mình Kim-Phung ở nhà; cô đang may.

— Ủa, thầy hai! Rủi không! Ba tôi vừa mới đi đó. Thầy có gặp không?

— Bác đi? Đi hết thuốc?

— Dạ phải; mời thầy ngồi.

Kim-Phung dừng tay đứng dậy bưng nước.

Cánh-Du nói thầm trong bụng: « May chớ! Đâu có rủi! » Rồi thầy nói lớn:

— Đề đó tôi có hai. Khách khứa gì? Cô may đi.

Cánh-Du ngồi trên ghế bên này đối diện với Kim-Phung, cô đã ngồi may lại tự nhàn. Nhờ vậy mà hôm nay thầy trộm nhìn có tỏ rõ.

Kim-Phung mặc áo trắng. Bóng nắng ngoài sân phản chiếu vào hanh hanh, làm cho gương mặt của cô hóa ra hồng tươi. Mấy nhỏ mồ hôi trán rịn chảy còn đọng lại đó, tựa như đóa hoa hồng hàm-tiểu buổi sáng sớm. Gương mặt cô xinh xinh. Cánh-Du càng nhìn càng chịu lắm.

Rồi Cánh-Du kiểm chuyện nói:

— Hôm chiều thứ tư, có ngủ sớm quá.

Đợi cho Kim-Phung khai-khẩu trước mà đợi khôngặng, thầy giáo tức lý phải nói bậy như vậy dặng vô đề.

— Sao thầy biết?

— Tôi đi đám cưới; lúc về tôi có ngang qua đây. Nói vậy tiếng pháo hôm đêm trước đây chẳng là pháo đám cưới?

— Pháo đằng đám cưới. Đi đám cưới tôi nghe được nhiều chuyện vui của cô, mà cô tặc quá, giấu tôi.

Kim-Phung ngạc-nhiên, dừng tay, ngó trần thầy giáo rồi hỏi:

— Chuyện vui của tôi? Tôi giấu thầy?

— Phải. Có không muốn cho tôi chia vui chớ gì.

— Thầy nói tôi không hiểu. Chuyện gì mà vui?

— Ông Phũ sắp cưới cô, cô ưng ông rồi, ít bữa đây tôi phải dùng tiếng bà mà xưng hô thế cho tiếng cô.

Kim-Phung mỉm cười:

— Ai nói với thầy chuyện ấy?

— Tôi, tai nghe mắt thấy, người ấy nói giữa thiên hạ, hôm đám cưới.

— Theo lời thầy vừa nói, cũng có lẽ. Song xin thầy chớ ngỡ rằng đó là do ý tôi. Việc vợ chồng này nếu quả có như thầy đã nghe đó, âu cũng do ba tôi sắp định.

— Bác không hỏi ý cô?

— « Phv-mẫu số-sinh », thầy biết?

— Tôi đâu không ưng, nhưng « áo mặc sao qua khỏi đầu ». Vả việc gì cũng do tiền-định, hễ không may thì rủi, chẳng tốt thì xấu.

— Phải, bến nước mười hai, đầu cũng nên duyên lành cũ, trừ cái kiếp « kẻ đắp chằng bông, kẻ lạch lùng » là không nên ghép vào thân, rồi sau phải « chém cha... chém mẹ ».

— Ủa! Việc ấy có can cập chi thầy.

Kim-Phung nói lỡ và trộm ngó nét mặt Cánh-Du có ý thẹn, cô liền chữa một câu:

— Lời em vừa nói là nói chơi, xin lỗi thầy, chớ giận em. Em biết lời khuyên của thầy là chơn-tĩnh, là vàng đá. Nếu không phải em, tưởng không khi nào thầy có lời đó.

Cánh-Du nghe nói như ru, thầy mừng và nói:

— Tôi đâu dám giận.

Thầy lại tiếp:

— Tôi chen vào việc nhà cửa cô, xin lỗi trước cô cho tôi trần tình, chẳng qua vì một chữ « biết ». Đã gọi là biết nhau, thấy cái hại của nhau ai nỡ làm thình.

—

(Còn tiếp)

NU'ỚC ĐỤC BỤI TRONG

CỦA BÍCH-THỦY

(Tiếp theo số 215)

— Xin lỗi chú mày, Giai-Xuân đáp, chú mày tưởng lầm đấy! Tao không nói về món tiền tá-canh ấy nữa, vì khoản đó đã trang trải được ổn-thoả rồi: món tiền công của vợ chú mày sẽ đủ trừ món tiền tá-canh kia, trong lúc vợ chú mày còn ở vú với Nam-tước. Hôm nay tao chỉ đòi số tiền chú mày thuê nhà thôi. Ngót sáu tháng rồi, chú mày không trả một đồng xu nào cả. Hay là chú mày định bụng rằng Hậu-tước đã cho đứt chú mày cái nhà này, hử?

— Lại còn tiền thuê nhà nữa sao? Kỳ-Xuyên ngạc-ngạc hỏi. Thế mà xưa rày tôi vẫn ngỡ là vợ tôi đi ở vú, thì Hậu-tước sẽ không hỏi đến cả tiền mượn nhà lần tiền mượn ruộng!

— Lầm rồi, bạn ơi! Bậu vội quên những lời giao-ước trong tờ hợp-đồng độ nợ đây mà! Từ bảy giờ cho đến tối mai, nếu bậu chẳng trả 6 tháng tiền nhà còn thiếu kia, tao nói thật, Hậu-tước sẽ sai người lại đuổi quách cha con bậu ra đường, và rồi sẽ đem tất cả gia-sản bậu bày giữa nhà công mà phát-mùi!

Điều đầu sét đánh ngang tai! Kỳ-Xuyên sững-sốt rụng-rời, ngã phịch xuống một cái ghế, nhen-ngào, uất-tức, không nói được một tiếng gì chống lại với cái ngón phẫn-trắc mới-mẽ của Hậu-tước!

— Ủ, sáu tháng tiền nhà chưa trả đó, bậu phải chạy-chọt vơ-vét đâu cho đủ nợ trong 48 giờ đồng-hồ; bằng không, bậu sẽ bị đá đít ra khỏi cửa!

Nói xong, Giai-Xuân bước ra đi về. Kỳ-Xuyên thấy cái hiềm-tượng nhà tan cửa nát đã hiện rõ ra trước mắt rồi; mai một đây thì chàng sẽ là người ăn-mày đi hành-khất trên quăng đường phiêu-linh luân-lạc.

Kỳ-Xuyên đảo mắt nhìn tất cả vật-dụng thô-tạp của mình bày biện giữa túp nhà tranh xích-xạc, cái nhìn thiết-tha thương-tiếc của con người tự biết

minh gần chết và tự bất minh phải nói đôi lời vĩnh-quyết những cái gì có liên-hệ tiếp-xúc với cái sinh-tiền mình, những cái mình đã thân yêu mà từ nay mình sắp không được tái-kiến nữa!

Còn nhớ ngày nào, cũng trong cái nhà tranh xuềnh-xoàng này, chàng đã trải qua nhiều tiếng đồng-hồ sáng sửa về tuổi xuân, về hạnh-phúc, về lạc-thú ái-tình, thuở Ngọc-Dung còn là người bạn hôm mai của chàng, người bạn chăm-chỉ, tận-tâm và trung-tín.

Hiện-thời thì không được như thế nữa! Tuổi xuân? Tuổi xuân vô-vị! Hạnh-phúc? Hạnh-phúc hảo-huyền! Ái-tình? Ái-tình-ảo-mị! Thôi, còn chi nữa mà mong!

Thời quay vùn kiền, xấu phước vô duyên, cái mạng-số đã truy-lạc đảo-diễn đến thế kia, thì chàng chỉ có một phép là khoanh tay bó gối mà chịu cho bánh xe « bất hạnh » của lão « Họa thần » (1) nó luân-chuyển đưa chàng vào đâu cũng mặc!

Cách 48 giờ sau, trên con đường thiên-lý tự làng Kiêu-tán ra tỉnh lỵ, có một chàng thiếu-niên nam-tử — nhưng gương mặt tiêu-tuy, trông người đã muốn già — mắt sâu, tóc rối, cặp má cốp bóng láng vì đôi dòng huyết-lệ cứ tiếp-tục mà từ-từ chảy xuống mãi, chân lững-thững bước đi, vai xui lơ, hai tay đương bồng-bể một đứa bé.

Người ấy vừa đi vừa ngoảnh cổ lại nhìn, nhìn rồi lại đi, chừng như còn quyến-luyến một vật gì mà chưa nỡ rời bỏ nó ra được! Thật thế, trong một cái nhà cùn-con đàng xa kia, cái nhà đương

(1). — Họa-thần (禍神): ông thần giáng họa cho người ta.



PHU NU TAN VAN

phó-thác vào tay bọn hảo-mục trong làng được tự do phát-mãi, trong cái nhà ấy còn có một đóa hoa phù-dung khô héo lót dưới đầu năm, đóa hoa của người tình-nương biểu cho từ thuở ai kia còn là nhà chiến-sĩ; kịp đến khi Nga-Nhật bãi-binh, người chiến-sĩ ấy trở về cố thổ mà vầy duyên cá nước với tình-nương, thì cái đóa hoa phù-dung kia cũng vẫn được trân-trọng giữ-gìn như cái phù lưu hi cho gia đình. Nay vì cảnh-ngộ bách-xúc phải từ-biệt nhà cửa làng xóm mà vôi đời chân di, trong lúc lấp-lấp vôi-vàng lại quên lãng cái kỷ-niệm-vật « qui bầu » kia, thì phạm làm người máu chảy ruột mềm, ai mà chẳng xót xa hận-bị; huống nữa đương cơn thất-vọng ở tình trường, chỉ còn có cảnh hoa lạt ấy là cái di-vật để nhắc lại chút ái-tình nồng-nàn thắm-thía ngày xưa thôi, mà cũng không cảm vững nó trong tay được nữa, phỏng có khả-hận khả-tích không?

Nằm ngửa trên một cái ghế mây đặt giữa thư-phòng, — là một cái phòng khít vách với gian phòng ngủ của cô vú và thằng bé con chủ nhà — mình khoát cái áo mát bằng hàng Tàu cực đẹp, Nam-tước Mai-Đông miệng ngâm điệu thuốc xi-gà hảo-hạng, khói thơm dịu-dàng; thỉnh-thoảng ông ta gờ tay với lấy ly rượu ngọt để trên bàn gần đó, kê vào miệng uống vài hớp; hai mắt dăm-dăm nhìn lên trần phòng mà mơ-màng tưởng-vọng đến có đào nhà hát Xuân-hoa hi-viện là tình-nương của ông ta..... Ô! Có đào đẹp-đẽ giòn-giã quá! Mà cũng là có đào đồng-dành nũng-nịu quá! Càng thấy người ta hi-luyến bề-ái có bao nhiêu, cô càng làm ra bộ trang-nghiêm đoan-chính bấy nhiêu, thành-thữ khi tựa gối, khi bắt tay, khi cười hoa cợt liêu, khi « mở cửa động-đào », lúc nào cũng phải tồn-phí với có nhiều bạc mới cầu được một cuộc vui sướng!

Thình-lình cánh cửa thư-phòng khua động và mở toang ra, làm cho Nam-tước giật nảy mình, nhồm phắt dậy.

Ngọc-Dung đứng sững trên ngạch-cửa. Nàng then đỏ bừng mặt.

— Lay ngài, Ngọc-Dung xin lỗi, con đường-đột bất-cần quá, nhờ ngài tha thứ! Đáng lẽ con phải gõ cửa trước, nhưng con tưởng trong phòng này không có ai, nên con mới vô phép với ngài như thế!

Ngọc-Dung sờ-dĩ mở cửa thư-phòng của Nam-tước, là vì nàng phải đi ngang qua đấy mới vào được buồng nàng ở đằng cuối cùng.

« Cừ như mọi lần, đúng giờ này, Nam-tước mặc ra nhà « xéc » đánh bạc. Hôm nay, Ngọc-Dung vẫn tưởng lúc bấy giờ thư-phòng cũng vắng-vẽ như tất cả mấy ngày trước, nên mới sẵn-sở mở cửa vào, không ngờ gặp Nam-tước, nàng bèn-lên bối-rối lắm.

Nam-tước nói:
— Chuyện nhỏ mọn, ta sẵn lòng miên-chấp, nàng đừng sợ.

Lại thấy Ngọc-Dung toan trở gót, ông ta tiếp:
— Nàng cứ vào đây, đừng ngại gì cả! Vào! vào đi!

Ngọc-Dung vàng lời bước vô. Nam-tước đứng dậy.

Ông ta đi lại gần nàng, nhìn nàng một chặp. Cái khuôn mặt bầu-dục phương-phi của nàng, làn tóc mây Vị-thủy của nàng, da thịt mịn-mã săn-sít của nàng, cái hình hài dịu-dàng nhẹ-nhôm của nàng, cái ứ đầy-đặn nữa che nữa hở của nàng, đôi ống chân búp măng đẹp-đẽ của nàng, tất cả những vẻ mỹ-lệ ấy chung-đức lại tạo-thành một người «hiếu-phụ dung-ghi hoán-lãng, tính nết uyên-hòa, khi then-thở sẽ sụt thì sắc-diện đỏ bừng ra, khi sượng-sùng khững-khiếp thì sắc-diện trắng bệch lại, khi châu mày, khi nhếch mép, mỗi lúc đều có một nét xinh-xảo tuyệt-trần, ví như một cành hoa linh-chi mãn-khai dưới ánh mặt trời chiếu hay dưới ánh mặt trăng khuya, thoát hồng-hào, thoát thanh-bạch, khiến cho Nam-tước chết mê chết mệt, như dại như ngây, đôi mắt này dom-dom, ngọn lửa lòng thú dục bốc lên ngàn-ngút. Chà! giá thử ôm được cái mình ngọc ngà ấy vào lòng mà vuốt-vẽ nắn-nọt, giá thử ôm được cái mình mềm-mại mát-mê ấy, cái mình uần-sức một vẻ thơ-nộn thanh-khiết ấy, ôm được nó vào lòng mà « hái mạn, bẻ đào », ngửi hương, nếm nhị, thì còn gì khoái-lạc cho bằng!

(Còn nữa)

Dr. TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— : SAIGON : —

LE RADIUM AU SERVICE DE LA BEAUTÉ PAR LA SANTÉ DE LA PEAU

Les
brûlures du soleil

la peau qui pèle, la cuisson douloureuse après un bain de soleil sur la plage... tout cela passe rapidement avec de larges applications de la crème embellissante et curative.



Cr. T. Beaumont & Co

THO-RADIA

A BASE DE THORIUM ET DE RADIUM

SECON LA FORMULE DU **Docteur Alfred CURIE**

FORMULE:
Thorium chlor. : 0,50 gr.
Radium bromure : 0,25 microgr.
Excipient Q. S. P. : 100 gr.

LE TUBE : 1\$10 — LE POT : 1\$65

Brochure gratuite sur demande à l'agence générale pour l'Indochine, 76 bis, Rue Mac Mahon, Saigon

Qui Bà Quý Cô nên tin cậy chúng tôi, Qui Bà cũng nên tin theo cái gương soi mặt của quý bà, nếu mỗi ngày quý bà dùng Crème THO RADIA này, thì quý bà sẽ lần lần thấy mình trở nên đẹp lạ thường.

Crème THO RADIA nhờ khoa học mà tìm ra được, không phải so sánh với các thứ Crème thường. Y-khoa Bác-sĩ Alfred Curie là người đã chế ra Crème THO RADIA dám cam đoan cùng quý bà: Hễ dùng Crème THO RADIA thì già sẽ hóa trẻ, còn các Cô còn trẻ mà dùng THO RADIA thì sự xinh đẹp sẽ được năm bảy phần hơn.

IMP. J. NG.-VAN-VIET & FILS

Le Gérant: NGUYỄN-DUC-NHUAN